

UBND HUYỆN BẮC TÂN UYÊN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẤT CUỐC

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**  
**KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ**  
**CÔNG NHẬN CHUẨN QUỐC GIA**

**Bắc Tân Uyên, ngày 02/12/2025**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-THĐC ngày tháng 12 năm 2025  
của Trường Tiểu học Đất Cuốc)*

| STT | Họ và tên                | Chức danh,<br>chức vụ | Nhiệm vụ          | Chữ<br>ký |
|-----|--------------------------|-----------------------|-------------------|-----------|
| 1   | Phan Thị Anh Thư         | Hiệu trưởng           | Chủ tịch hội đồng |           |
| 2   | Đoàn Thị Thu Diễm        | Phó Hiệu trưởng       | Phó CT hội đồng   |           |
| 3   | Hồ Thị Thanh Loan        | Giáo viên             | Thư ký hội đồng   |           |
| 4   | Nguyễn Thị Hồng Hạnh     | P. CTCĐ cơ sở         | Ủy viên hội đồng  |           |
| 5   | Huỳnh Thị Phương Anh     | P. BT đoàn TN         | Ủy viên hội đồng  |           |
| 6   | Trần Thị Kim Phương      | TPT Đội               | Ủy viên hội đồng  |           |
| 7   | Bùi Minh Trí             | Thư viện- thiết bị    | Ủy viên hội đồng  |           |
| 8   | Nguyễn Thị Hoài Trinh    | Y tế học đường        | Ủy viên hội đồng  |           |
| 9   | Nguyễn Huỳnh Phương Uyên | Tổ Trưởng Tổ 1        | Ủy viên hội đồng  |           |
| 10  | Hà Thị Cử                | Giáo viên             | Ủy viên hội đồng  |           |
| 11  | Vũ Hoàng Thiên           | Giáo viên             | Ủy viên hội đồng  |           |
| 12  | Huỳnh Thị Thanh Tâm      | Tổ Trưởng Tổ 4        | Ủy viên hội đồng  |           |
| 13  | Châu Thị Nở              | Tổ Trưởng Tổ 5        | Ủy viên hội đồng  |           |
| 14  | Trương Thị Thìn          | Tổ Trưởng Tổ<br>BM    | Ủy viên hội đồng  |           |
| 15  | Võ Chí Công              | Giáo viên tin học     | Ủy viên hội đồng  |           |

## MỤC LỤC

| <b>NỘI DUNG</b>   | <b>Trang</b> |
|---|--------------|
| Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá   | 5            |
| <b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>  | 7            |
| <b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>   | 12           |
| <b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>  | 12           |
| <b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>   | 15           |
| <b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>  | 15           |
| Mở đầu  | 15           |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường                    | 15           |
| Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác  | 17           |
| Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 21           |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng                   | 26           |
| Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học   | 29           |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản                                      | 32           |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên  | 35           |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục  | 37           |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở   | 40           |
| Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học                                  | 42           |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 1  | 44           |
| <b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh</b>                         | 46           |
| Mở đầu  | 46           |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng  | 46           |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên   | 50           |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên   | 54           |
| Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh  | 56           |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 2  | 60           |
| <b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>                                     | 61           |
| Mở đầu  | 61           |
| Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của                         | 62           |

|  |    |
|--|----|
| Bộ Giáo dục và Đào tạo   |    |
| Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo   | 63 |
| Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo | 65 |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 3   | 68 |
| <b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>   | 69 |
| Mở đầu   | 69 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh   | 69 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường   | 73 |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 4   | 76 |
| <b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>  | 77 |
| Mở đầu   | 77 |
| Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường   | 78 |
| Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học   | 82 |
| Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác  | 86 |
| Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học   | 89 |
| Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục   | 93 |
| Kết luận về Tiêu chuẩn 5   | 98 |
| <b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>  | 99 |
|  |    |

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

| Tiêu chuẩn,<br>tiêu chí | Kết quả   |       |       |       |
|-------------------------|-----------|-------|-------|-------|
|                         | Không đạt | Đạt   |       |       |
|                         |           | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| <b>Tiêu chuẩn 1</b>     |           |       |       |       |
| Tiêu chí 1.1            |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.2            |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.3            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 1.4            |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.5            |           | x     |       |       |
| Tiêu chí 1.6            |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.7            |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.8            |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.9            |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 1.10           |           | x     | x     |       |
| <b>Tiêu chuẩn 2</b>     |           |       |       |       |
| Tiêu chí 2.1            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 2.2            |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 2.3            |           | x     | x     |       |
| Tiêu chí 2.4            |           | x     | x     | x     |
| <b>Tiêu chuẩn 3</b>     |           |       |       |       |
| Tiêu chí 3.1            |           | x     |       | x     |
| Tiêu chí 3.2            |           | x     | x     | x     |
| Tiêu chí 3.3            |           | x     | x     | x     |

|                     |  |   |   |   |
|---------------------|--|---|---|---|
| <b>Tiêu chuẩn 4</b> |  |   |   |   |
| Tiêu chí 4.1        |  | x | x | x |
| Tiêu chí 4.2        |  | x | x |   |
| <b>Tiêu chuẩn 5</b> |  |   |   |   |
| Tiêu chí 5.1        |  | x | x |   |
| Tiêu chí 5.2        |  | x | x |   |
| Tiêu chí 5.3        |  | x | x |   |
| Tiêu chí 5.4        |  | x | x | x |
| Tiêu chí 5.5        |  | x | x |   |

**Kết quả:** Đạt Mức 2.

**2. Kết luận:** Trường đạt Mức 2.

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): **Trường Tiểu học Đất Cuốc**

Tên trước đây (nếu có):

Phòng Giáo dục và Đào tạo: **huyện Bắc Tân Uyên**

|  |  |                              |   |
|--|--|------------------------------|---|
| Tỉnh/Thành phố                                   | Hồ Chí Minh                                | Họ và tên hiệu trưởng        | Phan Thị Anh Thư  |
| Huyện/quận /thị xã                               | Bắc Tân Uyên                               | Điện thoại                   | 038.355.7575  |
| Xã/phường/thị trấn                               | Đất Cuốc                                   | Fax                          |   |
| Đạt chuẩn quốc gia                               | x  | Website                      | <a href="http://thdatcuoc.pgdbactanuyen.edu.vn/">http://thdatcuoc.pgdbactanuyen.edu.vn/</a> |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 2005; QĐ số 1784/2005/QĐ-UB ngày 01/9/2005 | Số điểm trường               | 1   |
| Công lập   | x  | Loại hình khác               |   |
| Tư thục  |  | Thuộc vùng khó khăn          |   |
| Trường chuyên biệt                               |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn |   |
| Trường liên kết với nước ngoài                   |  |                              |   |

**1. Số lớp học**

| Số lớp      | Năm học 2020-2021 | Năm học 2021-2022 | Năm học 2022-2023 | Năm học 2023-2024 | Năm học 2024-2025 |
|-------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| Khối lớp 1  | 4                 | 3                 | 4                 | 4                 | 4                 |
| Khối lớp 2  | 4                 | 4                 | 3                 | 4                 | 4                 |
| Khối lớp 3  | 4                 | 4                 | 3                 | 3                 | 4                 |
| Khối lớp 4  | 3                 | 4                 | 4                 | 3                 | 3                 |
| Khối lớp 5  | 3                 | 3                 | 4                 | 3                 | 3                 |
| <b>Cộng</b> | <b>18</b>         | <b>18</b>         | <b>18</b>         | <b>17</b>         | <b>18</b>         |

## 2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường:

| TT         | Số liệu   | Năm học<br>2020-2021 | Năm học<br>2021-2022 | Năm học<br>2022-2023 | Năm học<br>2023-2024 | Năm học<br>2024-2025 | Ghi<br>chú |
|------------|---|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|------------|
| <b>I</b>   | Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập | 18                   | 27                   | 27                   | 27                   | 27                   |            |
| 1          | Phòng học   | 14                   | 23                   | 23                   | 23                   | 23                   |            |
| a          | Phòng kiên cố                                       | 14                   | 23                   | 23                   | 23                   | 23                   |            |
| b          | Phòng bán kiên cố                                   |                      |                      |                      |                      |                      |            |
| c          | Phòng tạm   | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    |            |
| 2          | Phòng học bộ môn                                    |                      |                      |                      | 5                    | 5                    |            |
| a          | Phòng kiên cố                                       | 5                    | 5                    | 5                    | 5                    | 5                    |            |
| b          | Phòng bán kiên cố                                   | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    |            |
| c          | Phòng tạm   | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    |            |
| 3          | Khối phòng phục vụ học tập                          | 1                    | 1                    | 1                    | 3                    | 3                    |            |
| a          | Phòng kiên cố                                       | 0                    | 0                    | 0                    | 3                    | 3                    |            |
| b          | Phòng bán kiên cố                                   | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    |            |
| c          | Phòng tạm   | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    |            |
| <b>II</b>  | Khối phòng hành chính - quản trị                    |                      |                      |                      | 01                   | 01                   |            |
| 1          | Phòng kiên cố                                       | 7                    | 7                    | 7                    | 8                    | 8                    |            |
| 2          | Phòng bán kiên cố                                   | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    |            |
| 3          | Phòng tạm   | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    |            |
| <b>III</b> | Thư viện  | 1                    | 1                    | 1                    | 1                    | 1                    |            |
| <b>IV</b>  | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)  | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    |            |
|            | <b>Cộng</b>   |                      |                      |                      |                      |                      |            |

## 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

### a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

|                 | Tổng số | Nữ | Dân tộc | Trình độ đào tạo |           |            | Ghi chú |
|-----------------|---------|----|---------|------------------|-----------|------------|---------|
|                 |         |    |         | Chưa đạt chuẩn   | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |         |
| Hiệu trưởng     | 1       | 1  | Kinh    | 0                | 1         | 0          |         |
| Phó hiệu trưởng | 1       | 1  | Kinh    | 0                | 1         | 0          |         |

|             |           |           |  |           |           |   |                                 |
|-------------|-----------|-----------|--|-----------|-----------|---|---------------------------------|
| Giáo viên   | 27        | 22        | Kinh<br>24;<br>Thái<br>01;<br>Khơ<br>me 01 | 01        | 26        | 0 | (01 GV<br>trình độ<br>cao đẳng) |
| Nhân viên   | 7         | 4         | Kinh                                       | 01        | 02        | 0 | (2 BV,<br>1 PV)                 |
| <b>Cộng</b> | <b>36</b> | <b>28</b> |  | <b>02</b> | <b>30</b> |   | <b>03</b>                       |

**b) Số liệu của 5 năm gần đây:**

| TT | Số liệu  | Năm học<br>2020-2021 | Năm học<br>2021-2022 | Năm học<br>2022-2023 | Năm học<br>2023-2024 | Năm học<br>2024-2025 |
|----|--|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|----------------------|
| 1  | Tổng số giáo viên  | 26                   | 26                   | 26                   | 26                   | 26                   |
| 2  | Tỷ lệ giáo viên/lớp  | 1.4                  | 1.4                  | 1.4                  | 1.53                 | 1.4                  |
| 3  | Tỷ lệ giáo viên/học sinh   | 26/583<br>(0.04)     | 26/494<br>(0.05)     | 26/548<br>(0.04)     | 26/539<br>(0.04)     | 26/570<br>(0.05)     |
| 4  | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | Không tổ chức        | 06                   | Không tổ chức        | 06                   | Không tổ chức        |
| 5  | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)                   | Không có tổ chức     | Không có tổ chức     | Không có tổ chức     | 0                    | Không có tổ chức     |
| 6  | Các số liệu khác (nếu có)  | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    | 0                    |

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung:

| T<br>T | Số liệu                                       | Năm học<br>2020-2021       | Năm học<br>2021-2022       | Năm học<br>2022-2023       | Năm học<br>2023-2024       | Năm học<br>2024-2025       | Ghi chú |
|--------|---|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|---------|
| 1      | Tổng số học sinh                              | <b>583</b>                 | <b>494</b>                 | <b>548</b>                 | <b>539</b>                 | <b>532</b>                 |         |
|        | - Nữ  | 283                        | 246                        | 259                        | 262                        | 260                        |         |
|        | - Dân tộc thiểu số                            | 24/11                      | 20/8                       | 22/8                       | 30/12                      | 33/15                      |         |
|        | - Khối lớp 1                                  | 126/57                     | 88/44                      | 139/72                     | 121/61                     | 129/61                     |         |
|        | - Khối lớp 2                                  | 132/66                     | 102/46                     | 92/42                      | 129/65                     | 109/60                     |         |
|        | - Khối lớp 3                                  | 131/60                     | 106/57                     | 97/44                      | 88/41                      | 119/58                     |         |
|        | - Khối lớp 4                                  | 104/55                     | 111/54                     | 113/61                     | 92/37                      | 84/39                      |         |
|        | - Khối lớp 5                                  | 90/45                      | 87/46                      | 107/54                     | 109/58                     | 91/39                      |         |
| 2      | Tổng số tuyển mới                             | 127                        | 96                         | 144                        | 121                        | 129                        |         |
| 3      | Học 2 buổi/ngày                               | <b>583</b>                 | <b>494</b>                 | <b>548</b>                 | <b>539</b>                 | <b>532</b>                 |         |
| 4      | Bán trú                                       | 415                        | 432                        | 468                        | 420                        | 420                        |         |
| 5      | Nội trú                                       | 0                          | 0                          | 0                          | 0                          | 0                          |         |
| 6      | Bình quân số học sinh/lớp học                 | 33                         | 28                         | 31                         | 32                         | 32                         |         |
| 7      | Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi       | 570/583-<br>Tỉ lệ<br>97.7% | 483/494-<br>Tỉ lệ<br>97.7% | 537/548-<br>Tỉ lệ<br>97.9% | 521/539-<br>Tỉ lệ<br>96.6% | 521/532-<br>Tỉ lệ<br>96.6% |         |
|        | - Nữ  | 8                          | 5                          | 6                          | 6                          | 6                          |         |
|        | - Dân tộc thiểu số                            | 19                         | 15                         | 17                         | 21                         | 21                         |         |
| 8      | Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có) | 0                          | 0                          | 0                          | 0                          | 0                          |         |
| 9      | Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)       | 0                          | 0                          | 0                          | 0                          | 0                          |         |
| 10     | Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách   | 0                          | 0                          | 0                          | 0                          | 0                          |         |
|        | - Nữ  | 0                          | 0                          | 0                          | 0                          | 0                          |         |
|        | - Dân tộc thiểu số                            | 0                          | 0                          | 0                          | 0                          | 0                          |         |
| 11     | Tổng số học sinh có hoàn cảnh đặc biệt        | 0                          | 0                          | 0                          | 0                          | 0                          |         |

**b) Công tác phổ cập giáo dục tiểu học và kết quả giáo dục:**

| <b>Số liệu</b>  | <b>Năm học<br/>2020-2021</b> | <b>Năm học<br/>2021-2022</b> | <b>Năm học<br/>2022-2023</b> | <b>Năm học<br/>2023-2024</b> | <b>Năm học<br/>2024-2025</b> |
|---|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 | 127                          | 96                           | 144                          | 121                          | 129                          |
| Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học                    | 571/583<br>(97,94%)          | 487/494<br>(98,6%)           | 533/548<br>(97,3%)           | 527/539<br>(98%)             | 515/532<br>(96,8%)           |
| Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học           | 74/ 90<br>( 82.2%)           | 81/87<br>( 93.1)             | 97/107<br>(90.7)             | 89/ 109<br>(81.65%)          | 75/91<br>(82.4%)             |
| Tỷ lệ học sinh đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học       | 0                            | 0                            | 0                            | 0                            | 0                            |
| Các số liệu khác (nếu có)   | 0                            | 0                            | 0                            | 0                            | 0                            |

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Tiểu học Đất Cuốc tọa lạc tại ấp Đá Bàn xã Đất Cuốc huyện Bắc Tân Uyên, nằm trên tuyến đường ĐH 115 rất thuận lợi cho việc đi lại của học sinh và cha mẹ học sinh. Trường được thành lập lại theo quyết định số 1784/2005/QĐ-UB ngày 01/09/2005 Về việc thành lập trường Tiểu học Đất Cuốc. Trường có tổng diện tích đất là 16.206 m<sup>2</sup>

Trường Tiểu học Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên vinh dự đón nhận Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc công nhận đạt chuẩn Quốc gia (mức độ 1) giai đoạn 2020-2025; Trong 5 năm liên tục: 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023- 2024, 2024-2025 nhà trường được công nhận là Tập thể lao động xuất sắc được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, tỉnh tặng giấy khen. Trong năm học 2024 - 2025 thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và đạt tái công nhận chuẩn quốc gia mức độ 1 theo quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 7/11/2025 của UBND tỉnh Bình Dương, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quyết định số 2022/QĐ-SGDĐT ngày 27/12/2024 của SGDĐT tỉnh Bình Dương. Đạt Thư viện chuẩn mức độ 1 theo Thông tư 16 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, theo Quyết định số 01/QĐ- PGDĐT ngày 04/01/2024 của Phòng Giáo dục Đào tạo Bắc Tân Uyên.

Năm học 2024 - 2025, Trường Tiểu học Đất Cuốc có tổng số 18 lớp với 539 học sinh. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường là: 36 người (Cán bộ quản lý: 2 người; giáo viên dạy lớp: 26 giáo viên; nhân viên hành chính: 04 người; nhân viên bảo vệ - phục vụ: 3 người). Khuôn viên trường thoáng mát, sạch sẽ... Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường luôn đoàn kết, quyết tâm phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, phát huy sức mạnh và truyền thống của nhà trường, xây dựng phong trào giáo dục của địa phương ngày càng phát triển. Đây chính là nền tảng vững chắc tạo điều kiện cho trường phát triển bền

vững những thành tích đã đạt được, tiếp tục giữ vững Trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Trong quá trình xây dựng và phát triển, trường đã đạt một số thành tích như sau: Trong 5 năm liên tục: 2020-2021; 2021-2022; 2022-2023; 2023-2024; 2024-2025 nhà trường được công nhận là Tập thể lao động Tiên tiến được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, tỉnh tặng giấy khen. Chi bộ Hoàn thành Tốt; Công đoàn vững mạnh; Chi đoàn vững mạnh; Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh đạt danh hiệu Liên đội vững mạnh và Khá trở lên. Tỷ lệ chiến sĩ thi đua cấp cơ sở luôn được duy trì và giữ vững.

## **2. Mục đích tự đánh giá**

Tập thể nhà trường luôn thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động của nhà trường; làm rõ thực trạng, quy mô, chất lượng, hiệu quả hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với tôn chỉ mục đích, sứ mạng của trường.

Từ đó, có một cái nhìn hoàn chỉnh về nhà trường để xác định rõ tầm nhìn, điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức, đề xuất chiến lược, kế hoạch phát triển, biện pháp nhằm nâng cao chất lượng.

Tự đánh giá là nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường, để giải trình với các cơ quan chức năng, về thực trạng chất lượng giáo dục của trường; để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

Kiến nghị với cơ quan cấp trên chỉ đạo, hỗ trợ để trường mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng và hiệu quả hơn trong thời gian tới.

### **Sứ mệnh của nhà trường:**

Bằng mọi hình thức giáo dục hữu hiệu, nhà trường thiết lập và cổ vũ cho một môi trường giáo dục mang tính nhân văn, giúp các em học sinh phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình, với một khả năng ứng xử văn hóa giáo dục phù hợp, với những cách thức giao tiếp lịch sự văn minh, tiếp thu nhanh chóng kiến thức mới mẻ, góp phần vào việc nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục quốc gia Việt Nam trong thời kỳ mới, đồng thời hướng đến mục tiêu xây

dựng trường học hạnh phúc.

Với mục đích và nhận thức đó, Trường Tiểu học Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên đã triển khai, phổ biến quy trình tự đánh giá và yêu cầu các bộ phận, các cá nhân phối hợp thực hiện. Các hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục được triển khai trong toàn thể hội đồng nhà trường và tiến hành thực hiện tự đánh giá.

### **3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.**

Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng Tự đánh giá của trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục đến toàn thể các thành viên trong Hội đồng Giáo dục nhà trường; yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân phối hợp cùng thực hiện.

Các văn bản hướng dẫn công tác kiểm định chất lượng gồm:

Tự đánh giá theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học được quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học, theo 5 tiêu chuẩn đánh giá chất lượng phạm vi thời gian được đánh giá là 5 năm từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023 – 2024.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

#### **Mở đầu:**

Trường Tiểu học Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên có cơ cấu tổ chức, quản lý và bộ máy nhà trường theo đúng quy định tại Thông tư số 28/2020 ngày 4/9/2020 Ban hành Điều lệ Trường Tiểu học. Các hội đồng, các tổ chức chính trị trong nhà trường đều có quyết định thành lập và hoạt động tích cực, mang lại hiệu quả thiết thực. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức và thực hiện nhiệm vụ đúng quy định. Các tổ chức và bộ phận hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng. Cán bộ quản lý và các tổ chức đoàn thể có sự phối hợp chặt chẽ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Kế hoạch hoạt động của nhà trường được thực hiện một cách khoa học và thường xuyên, được theo dõi, kiểm tra, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ. Nhà trường còn có kế hoạch bồi dưỡng cho các giáo viên, nhân viên trong trường nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, quản lý giáo dục và trình độ lý luận chính trị.

#### ***Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

##### *Mức 1:*

*a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo.*

##### *Mức 2:*

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

*Mức 3:*

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

## Mức 1

a) Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục trường Tiểu học Đất Cuốc định hướng từ năm 2020-2025 theo kế hoạch số 63/KH-TH ngày 7 tháng 9 năm 2020. Kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục năm 2019 phù hợp với Điều lệ trường Tiểu học. Giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân. Kế hoạch phát triển chiến lược trên cơ sở tình hình phát triển kinh tế xã hội của Đảng bộ, Nghị quyết về phát triển Kinh tế văn hóa xã hội - Quốc phòng An ninh của **xã Bắc Tân Uyên** Trong đó bám sát tình hình thực tế của nhà trường và thông qua Nghị quyết nhiệm kỳ 2022-2025 của Chi bộ. Chiến lược được cụ thể hóa bằng kế hoạch từng năm học. [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

b) Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường lấy ý kiến góp ý và công khai trong Hội đồng sư phạm của nhà trường, Hội nghị viên chức đầu năm; Đại hội Công đoàn và được công khai bằng hình thức niêm yết và đăng tải trên website của nhà trường (<http://thdatcuoc.pgdbactanuyen.edu.vn>). [H1-1.1-06].

## Mức 2

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện kế hoạch phát triển đơn vị, thông qua hoạt động của các thành viên trong Hội đồng Sư phạm. Hội đồng

trường, viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch trong từng học kỳ, năm học thể hiện ở hồ sơ Hội nghị viên chức và báo cáo tổng kết hàng năm. Công tác giám sát thể hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ, hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân. [H1-1.1-05]; [H1-1.1-07].

Mức 3:

Hàng năm việc rà soát, điều chỉnh bổ sung, kế hoạch phát triển chiến lược nhằm phù hợp với tình hình phát triển của địa phương chưa được thực hiện thường xuyên.

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường có xây dựng kế hoạch phát triển chiến lược trên cơ sở tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Trong quá trình thực hiện, nhà trường có rà soát, bổ sung theo tình hình thực tế. Kế hoạch được tập thể Hội đồng sư phạm thông nhất cao với các giải pháp thực hiện.

## **3. Điểm yếu:**

Hàng năm việc rà soát, điều chỉnh bổ sung, kế hoạch phát triển chiến lược nhằm phù hợp với tình hình phát triển của địa phương chưa được thực hiện thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2025– 2026 và những năm học tiếp theo, rà soát, bổ sung và điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển nhà trường trong đó có sự tham gia các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh. Tổ chức rút ra những ưu điểm và hạn chế trên cơ sở các ý kiến góp ý để bổ sung và điều chỉnh nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong chiến lược phát triển nhà trường và phù hợp với tình hình phát triển của địa phương.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác***

*Mức 1:*

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

*Mức 2:*

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1

a) Hội đồng trường nhiệm kỳ từ 2022-2027 được thành lập theo Quyết định số 4512/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Bắc Tân Uyên. Hội đồng trường có 11 thành viên, với thành phần cơ cấu gồm: Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam, đại diện Ban giám hiệu, đại diện Ban thanh tra nhân dân, Chủ tịch Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên, tổ trưởng các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, đại diện lãnh đạo địa phương xã Bắc Tân Uyên, đại diện Hội cha mẹ học sinh. Trong đó, Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng. Ngoài Hội đồng trường, nhà trường còn có các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn tâm lý học đường, Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm, Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường, Hội đồng xét duyệt học sinh hoàn thành Chương trình lớp học, chương trình tiểu học, Hội đồng tuyển sinh. Trong đó Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng và các thành viên được ban hành theo quyết định. [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đúng theo quy định tại Điều 10 – Điều lệ Trường tiểu học. Hội đồng trường Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học. Giám sát các hoạt động của nhà trường, giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Hội đồng trường hoạt động thường xuyên, mỗi năm họp ba lần. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Hiệu trưởng tổ chức phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường theo đúng quy định; Hội đồng tư

vấn tâm lý học đường giúp hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong hoạt động quản lý và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ; Hội đồng chuyên gia kiến kinh nghiệm xem xét đánh giá mức độ, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hoặc đề tài để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở và Ủy ban nhân dân tỉnh khen; Hội đồng chuyên gia Giáo viên giỏi cấp trường nhằm tuyển chọn các nhân tố mũi nhọn có đủ năng lực, phẩm chất, kỹ năng sư phạm, bồi dưỡng tham gia giáo viên giỏi cấp huyện; Hội đồng xét hoàn thành chương trình tiểu học giúp hiệu trưởng xét chọn những học sinh đủ điều kiện về năng lực, phẩm chất và các môn học từ hoàn thành trở lên; Hội đồng tuyển sinh lớp 1 giúp hiệu trưởng thực hiện công tác tuyển sinh đối với trẻ đủ 6 tuổi trên địa bàn. [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

c) Các hoạt động của Hội đồng trường được định kỳ rà soát, đánh giá được sự tin nhiệm của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và chính quyền địa phương. Hội đồng trường hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng của nhà trường. Các hội đồng khác thực hiện theo đúng quy định, giúp hiệu trưởng quản lý các hoạt động chuyên môn và phong trào của nhà trường hiệu quả. Tuy nhiên, một số thành viên của Hội đồng trường còn hạn chế kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động, do nhân sự có thay đổi dẫn đến hiệu quả hoạt động chưa cao. [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

#### Mức 2:

Tất cả các hội đồng đều hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường như: Quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, các dự án, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn và từng năm học. Các thành viên của các Hội đồng hoàn thành nhiệm vụ được phân công và duy trì nề nếp hội họp theo quy định. Áp dụng tại Điều 7, Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 Thông tư ban hành Quy định về Hội thi Giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cơ sở giáo dục phổ thông; Kết quả bình xét Chiến sĩ thi đua cơ sở tại đơn vị: 2019-

2020: 5 giáo viên và 01 giáo viên được UBND tặng bằng khen. Năm học 2020-2021: 05 giáo viên. Năm học 2021-2022: 05 giáo viên và 02 giáo viên được Bằng khen của UBND Tỉnh; năm học 2022-2023: 05 giáo viên và 04 giáo viên được Bằng khen của UBND Tỉnh. Năm học 2023- 2024: 9 chiến sĩ thi đua cơ sở và 01 UBND tỉnh tặng bằng khen. Trong 5 năm niên khóa 2019 đến 2024 học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học đều đạt 100%. *[HI-1.2-02]; [HI-1.2-05]; [HI-1.2-06]; [HI-1.1-08]*.

## **2. Điểm mạnh:**

Hội đồng trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định của Điều lệ Trường tiểu học. Hội đồng trường quyết nghị theo ý kiến của tập thể. Hoạt động của các Hội đồng khác trong nhà trường có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Đây chính là lực lượng nòng cốt để xây dựng và phát triển nhà trường.

Trường có thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng và Hội đồng tư vấn với số lượng thành viên và cơ cấu theo đúng quy định nhằm giúp việc cho hiệu trưởng trong các công tác có liên quan.

## **3. Điểm yếu:**

Một số thành viên của Hội đồng trường còn hạn chế kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động, do nhân sự có thay đổi dẫn đến hiệu quả hoạt động chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ năm học 2025 – 2026 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng phân công theo năng lực của từng thành viên trong hội đồng, để từng cá nhân phát huy vai trò và học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau; đồng thời quán triệt đến từng thành viên là cán bộ cốt cán trong nhà trường, phát huy tốt tinh thần, trách nhiệm để mỗi cá nhân chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ, phát huy tốt năng lực, sở trường, nâng cao hiệu quả hoạt động trong Hội đồng trường và các Hội đồng khác.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

***Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

*Mức 1:*

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

*Mức 2:*

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

*Mức 3:*

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định gồm: Tổ chức Công đoàn, hiện nay có 36 công đoàn viên, được chia làm 4 tổ công đoàn, Ban chấp hành Công đoàn gồm 5 thành viên: Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên Ban chấp hành, Đại hội Công đoàn cơ sở nhiệm kỳ 2017-2022 đồng chí Nguyễn Thị Hồng Hạnh được bầu làm Chủ tịch công đoàn cơ sở; Nhiệm kỳ 2022-2027 đồng chí Đoàn Thị Thu Diễm - Phó Hiệu trưởng được bầu làm Chủ tịch Công đoàn cơ sở. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 10 đoàn viên, mỗi năm chi đoàn tổ chức Đại hội chi đoàn một lần và bầu ra Ban

chấp hành Chi đoàn mới gồm 1 bí thư, 1 phó bí thư, 1 Ủy viên ban chấp hành, nhiệm kỳ 2019-2020 đồng chí Nguyễn Ngọc Trinh được bầu làm Bí thư chi đoàn; nhiệm kỳ 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 đồng chí Nguyễn Huỳnh Phương Uyên được bầu làm Bí thư; 2023-2024 đồng chí Hồ Thị Thanh Loan được bầu làm Bí thư chi đoàn. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh gồm 9 Chi đội: Chi đội 3.1, Chi đội 3.2, Chi đội 3.3; Chi đội 4.1, Chi đội 4.2, Chi đội 4.3; Chi đội 5.1, Chi đội 5.2; Chi đội 5.3 Ban chỉ huy Liên đội gồm 5 thành viên theo Quyết định số 06/QĐ-TH ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Đất Cuốc, Ban chỉ huy Liên đội gồm 9 thành viên theo Quyết định số 02/QĐ-TH ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Đất Cuốc, Ban chỉ huy Liên đội gồm 9 thành viên theo Quyết định số 02/QĐ-TH ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Đất Cuốc, Ban chỉ huy Liên đội gồm 9 thành viên theo Quyết định số 01/QĐ-TH ngày 1 tháng 9 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Đất Cuốc, Ban chỉ huy Liên đội gồm 9 thành viên theo Quyết định số 07/QĐ-TH ngày 5 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Đất Cuốc; toàn Liên đội có 289 đội viên và 250 nhi đồng; Sao nhi đồng Hồ Chí Minh gồm 18 phụ trách sao là đội viên lớp 4, 5 và các nhóm sao từ 10-11 em nhi đồng; Chi Hội Chũr thập đỏ trường Tiểu học gồm 35 chi hội viên. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

b) Các tổ chức đoàn thể đều có phương hướng, kế hoạch hoạt động cụ thể theo từng nhiệm kỳ và năm theo quy định của cấp trên. Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường hoạt động theo quy định. Tổ chức Công đoàn luôn vận động đoàn viên và người lao động nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ; Kiểm tra, giám sát việc thi hành các chế độ, chính sách, pháp luật, bảo đảm việc thực hiện quyền lợi của công đoàn viên; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của đoàn viên thanh niên, vận động đoàn viên tham gia các phong trào, tích cực tham gia xây dựng tổ chức đoàn vững mạnh; Liên đội Tiểu học Đất Cuốc hoạt động theo Điều

lệ Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh được ban hành kèm theo quyết định số 319/QĐ-TWĐTN-CTTN ngày 10/9/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn; Hội Chữ thập đỏ do Hiệu trưởng làm Chi hội trưởng hoạt động đúng theo điều lệ được ban hành kèm theo Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 8/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

c) Hằng năm, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đều có báo cáo tổng kết hoạt động để qua đó rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm và cũng đề ra phương hướng hoạt động cho năm học tiếp theo. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

## Mức 2

a) Chi bộ Tiểu học gồm 18 đảng viên, trong 5 năm Chi bộ Đại hội nhiệm kỳ 2020-2022 và nhiệm kỳ 2022- 2025 đồng chí Vũ Đình Thanh - Hiệu trưởng Trường Tiểu học được bầu làm Bí thư Chi bộ; được chuẩn y theo Quyết định số 147-QĐ/ĐU ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Đảng ủy xã Đất Cuốc về Quyết định chuẩn y kết quả bầu Bí thư, Phó bí thư Chi bộ Trường Tiểu học nhiệm kỳ 2017-2020, Quyết định số 72-QĐ/ĐU ngày 1 tháng 7 năm 2022 của Đảng ủy xã Đất Cuốc về việc chuẩn y Chi ủy Chi bộ Tiểu học Nhiệm kỳ 2022-2025. Quyết định 111-QĐ/ĐU ngày 01 tháng 8 năm 2023 về việc chỉ định chức danh Bí thư Chi bộ Tiểu học nhiệm kỳ 2022- 2025. Quyết định 198-QĐ/ĐU ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc chuẩn y chi uỷ chi bộ Chi bộ Tiểu học nhiệm kỳ 2025- 2027. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định.

Chi bộ phát huy tốt vai trò lãnh đạo các hoạt động của chính quyền và các đoàn thể trong nhà trường. Hàng tháng Chi bộ sinh hoạt định kỳ 01 lần theo đúng quy định và họp đột xuất khi có yêu cầu.

Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá Chi bộ đạt đều đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ. [H1-1.3-06].

b) Hoạt động của Chi bộ và các đoàn thể tổ chức khác có đóng góp tích cực cho hoạt động của nhà trường. Trong đó: Công đoàn đã tổ chức nhiều hoạt động cho công đoàn viên và tham gia đầy đủ các hoạt động do Công đoàn cấp trên tổ chức như đóng góp các loại quỹ xã hội, tổ chức hoạt động ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, tham gia thi báo tường, nấu ăn do Liên đoàn Lao động huyện tổ chức. Chi đoàn giáo viên và Liên Đội trường cũng đã có nhiều hoạt động do Huyện đoàn, Xã đoàn, tham gia các hoạt động tình nguyện, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó, thăm gia đình có công với cách mạng. Liên đội còn tổ chức nhiều hoạt động cho học sinh tham gia như ngày Hội nuôi và vẽ heo đất, qua Nét vẽ tuổi thơ, trò chơi dân gian; quyên góp ủng hộ những vùng bị thiên tai, lũ lụt. Từ năm 2019 đến nay, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn và Liên Đội đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường; Chi đoàn được công nhận vững mạnh và Liên đội luôn đạt danh hiệu vững mạnh và khá. Các đoàn thể được cấp trên tặng giấy khen, bằng khen của cấp trên; Hội Chữ thập đỏ chăm sóc học sinh có hoàn cảnh khó khăn: mồ côi, hộ nghèo,... Tuy nhiên, do số lượng Đoàn thanh niên trong Chi đoàn không nhiều (10/9 nữ), phần lớn là nữ nhà xa, con nhỏ nên khi tham gia các phong trào cấp huyện chưa đạt nhiều thành tích nổi bật. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 3:

a) Trong những năm qua, Chi bộ đã hoàn thành tốt nhiệm vụ từ năm 2019, đến năm 2023 [H1-1.3-06].

| STT | Năm  | Thành tích đạt được                     | Cấp khen                          | Ghi chú |
|-----|------|---|-----------------------------------|---------|
| 1   | 2020 | Chi bộ Tiểu học Hoàn thành Tốt nhiệm vụ | Ban chấp hành Đảng bộ xã Đát Cuốc |         |
| 2   | 2021 | Chi bộ Tiểu học Hoàn thành Tốt nhiệm vụ | Ban chấp hành Đảng bộ xã Đát Cuốc |         |
|     |      | Chi bộ Tiểu học Hoàn                    | Ban chấp hành Đảng bộ xã          |         |

|   |      |   |                                       |  |
|---|------|---|---------------------------------------|--|
| 3 | 2022 | thành Tốt nhiệm vụ                      | Đất Cuốc                              |  |
| 4 | 2023 | Chi bộ Tiểu học Hoàn thành Tốt nhiệm vụ | Ban chấp hành Đảng bộ xã Đất Cuốc     |  |
| 5 | 2025 | Chi bộ Tiểu học Hoàn thành Tốt nhiệm vụ | Ban chấp hành Đảng bộ xã Bắc Tân Uyên |  |

b) Từ năm học 2019-2020 đến nay, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn có nhiều đóng góp hiệu quả trong hoạt động của nhà trường từng hoạt động có báo cáo cụ thể cho chi bộ và nhà trường: Năm 2019-2020 Công đoàn cơ sở được tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng hoạt động Công đoàn năm học 2018-2019 theo Quyết định số 323/ QĐ-LĐLĐ ngày 5 tháng 9 năm 2019 của Ban Chấp hành Liên đoàn lao động huyện Bắc Tân Uyên; Năm 2020-2021 Tập thể Ban chấp hành Công đoàn cơ sở được tặng giấy khen Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và hoạt động Công đoàn năm học 2020-2021 theo Quyết định số 520/QĐ-LĐLĐ ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Ban Chấp hành Liên đoàn lao động huyện Bắc Tân Uyên; Năm 2021-2022 Công đoàn cơ sở được tặng giấy khen Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm học 2021-2022 theo Quyết định số 84/QĐ-LĐLĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Ban Chấp hành Liên đoàn lao động tỉnh Bình Dương. Năm 2022-2023 Công đoàn cơ sở được tặng giấy khen Công đoàn vững mạnh có phong trào thi đua xuất sắc nhất năm học 2022-2023 theo Quyết định số 97/QĐ-LĐLĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban Chấp hành Liên đoàn lao động tỉnh Bình Dương. Năm 2022-2023 xếp loại chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác đoàn và phong trào Thanh thiếu nhi năm 2022 theo thông báo số 02-TB/ĐTN ngày 25/11/2022. Năm 2023-2024 xếp loại chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác đoàn và phong trào Thanh thiếu nhi năm 2023 theo thông báo số 21-TB/ĐTN ngày 01/11/2022. [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

## **2. Điểm mạnh:**

Các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể và các hội đồng trong nhà trường đã tổ chức hoạt động theo đúng quy định; thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình. Chi bộ đạt 5 năm liền Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công đoàn, Chi đoàn cơ sở luôn đạt danh hiệu vững mạnh và Liên đội luôn đạt danh hiệu vững mạnh và khá.

### **3. Điểm yếu:**

Số lượng Đoàn Thanh niên trong Chi Đoàn không nhiều (10 đoàn viên) đa số là nữ, nhà xa cơ quan, con nhỏ nên khi tham gia các phong trào cấp huyện chưa đạt nhiều thành tích nổi bật.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, Chi bộ chỉ đạo nhà trường phối hợp với Ban Chấp hành Đoàn thanh niên xã có những mô hình, chuyên đề, CLB, tổ chức hoạt động sáng tạo hơn nữa; động viên và tạo điều kiện thuận lợi, khen thưởng kịp thời để các thành viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tham gia phong trào có nhiều giải thưởng cao.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

***Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng***

*Mức 1:*

- a) Có Hiệu trưởng, số lượng Phó Hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

*Mức 2:*

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

*Mức 3:*

a) *Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### Mức 1

a) Trường có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng, số lượng đảm bảo theo quy định. Hiệu trưởng nhà trường từ năm 2019 đến tháng 6 năm 2023 là ông Vũ Đình Thanh được điều động, bổ nhiệm công chức lãnh đạo ngành Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 467/QĐ-PGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2019 của Phòng giáo dục và Đào tạo Huyện Bắc Tân Uyên. Từ tháng 7 năm 2023 là ông Nguyễn Minh Nhựt được bổ nhiệm theo Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Huyện Bắc Tân Uyên. Phó Hiệu trưởng: từ năm 2019 đến tháng 12 năm 2022 là bà Vũ Thị Lan được bổ nhiệm theo Quyết định số 213/QĐ-PGDĐT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Phòng giáo dục và Đào tạo Huyện Bắc Tân Uyên. Từ tháng 01 năm 2023 là bà Đoàn Thị Thu Diễm được điều động bổ nhiệm theo Quyết định số 4678/QĐ-PGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Huyện Bắc Tân Uyên, đảm bảo đủ số lượng theo quy định tại Điều lệ Trường tiểu học. [H1-1.4-01].

b) Trường có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được thành lập và sinh hoạt theo Điều 14, Điều 15 Chương II của Điều lệ Trường tiểu học được ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mỗi năm học, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng được Hiệu trưởng ra quyết định thành lập và bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ trong từng năm phù hợp với đặc điểm thực tế của nhà trường gồm có 07 tổ chuyên môn: Tổ Lớp Một có 4 thành viên; Tổ Lớp Hai có 4 thành viên; Tổ Lớp Ba có 4 thành viên; Tổ Lớp Bốn có 4 thành viên; Tổ Lớp Năm có 3 thành viên; Tổ Anh văn – Tin học có 5 thành viên ; Tổ Âm nhạc – Mĩ thuật - Thể dục có 4 thành viên và

Tổ Văn phòng có 7 thành viên; các tổ đều có tổ trưởng điều hành công việc và các hoạt động của tổ [H1-1.4-02].

c) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động tháng, học kì, năm học và hoạt động theo quy định. Các buổi sinh hoạt của các tổ ghi nghị quyết đầy đủ, tổ chuyên môn và tổ văn phòng sinh hoạt 2 tuần một lần và tổ chức sinh hoạt khác khi có công việc cần giải quyết kịp thời. [H1-1.4-03]; [H1-1.4 -04].

Tổ chuyên môn kiểm tra hồ sơ kế hoạch giáo viên, đánh giá theo dõi giáo viên đảm bảo

Tổ văn phòng tham mưu giúp việc cho hiệu trưởng về hồ sơ và các loại văn bản.

### Mức 2

a) Trong các năm qua, các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch và thực hiện hiệu quả nhiều chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, áp dụng phương pháp trải nghiệm sáng tạo để các tổ khác dự, góp ý, học hỏi góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

b) Hàng tháng, Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng về hiệu quả hoạt động giáo dục của các thành viên trong tổ, Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng thực hiện được định kì rà soát, đánh giá nghiêm túc qua báo cáo giữa kỳ và cuối năm học [H1-1.4 -07].

### Mức 3

a) Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng và hoạt động theo quy định. Các thành viên luôn nhiệt tình trong công tác, biết phát huy tối đa ưu điểm của từng thành viên. Trong các cuộc họp đều thể hiện qua sổ nghị quyết luôn có giải pháp thực hiện đạt hiệu quả [H1-1.4 -03]; [H1-1.4 -04]. Các tổ chuyên môn tích cực tham gia thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp huyện, tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.2 -04]; [H1-1.2 -05].

b) Các tổ chuyên môn thực hiện và áp dụng hiệu quả các chuyên đề, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1-1.4-06], Tuy nhiên, hàng năm các tổ chuyên môn đều có thay đổi thành viên do hoạt động theo tổ ghép nên việc đóng góp xây dựng đổi mới sinh hoạt còn hạn chế

## **2. Điểm mạnh:**

Mỗi năm tổ chuyên môn đều có đề xuất và thực hiện chuyên đề để nâng cao chất lượng và hiệu quả trong giáo dục cấp trường. Các tổ hoạt động có kế hoạch, đề ra cụ thể, rõ ràng thuận tiện cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục một cách toàn diện. Đội ngũ tổ trưởng là những giáo viên, nhân viên có năng lực, trình độ chuyên môn tốt, đáp ứng yêu cầu thực tế của nhà trường.

## **3. Điểm yếu:**

Tuy nhiên, hàng năm các tổ chuyên môn đều có thay đổi thành viên do hoạt động theo tổ ghép nên việc đóng góp xây dựng đổi mới sinh hoạt còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng sẽ chỉ đạo Tổ chuyên môn nghiên cứu nội dung và chương trình 2018 đối với nhiệm vụ được giao, phù hợp năng lực, sở trường công tác, nhằm đóng góp vào sinh hoạt chuyên đề hiệu quả hơn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học***

*Mức 1:*

- a) Có đủ các khối lớp cấp Tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

*Mức 2:*

- a) Trường có không quá 30 (ba mươi) lớp;
- b) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định;
- c) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

## 1. Mô tả hiện trạng:

### Mức 1

a) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2024-2025, trường có 17 đến 18 lớp và có đủ các khối lớp theo quy định. Cụ thể trong năm học 2023-2024 trường có 17 lớp và đủ các lớp theo quy định gồm (Khối 1: 04 lớp; khối 2: 04 lớp; khối 3: 03 lớp; khối 4: 03 lớp; khối 5: 03 lớp). [H1-1.5-01].

b) Cơ cấu lớp học được sắp xếp theo quy định tại Điều 16 của Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học, mỗi lớp có 1 giáo viên chủ nhiệm. Lớp học được bầu ra Ban cán sự lớp bằng hình thức tự ứng cử hoặc đề cử với các khối lớp từ 2-5 và theo hình thức chỉ định đối với khối lớp 1. Trong đó, mỗi lớp đều có Ban cán sự lớp với 1 lớp trưởng và 2 lớp phó. Lớp học được chia thành các tổ, mỗi tổ có 1 tổ trưởng, 1 tổ phó hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm trong công tác quản lý lớp và thể hiện vai trò quản lý của lớp. [H1-1.5-02].

c) Giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn Ban cán sự lớp thực hiện các công tác quản lý lớp học và hoạt động của lớp học đảm bảo tính dân chủ, tự quản, hợp tác. Mỗi học sinh được thảo luận tham gia xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, nhóm, lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Tuy nhiên, ban cán sự lớp Một, Hai kỹ năng tự quản chưa cao và một số học sinh chưa thực hiện tốt nề nếp, nội quy nhà trường. Trong công tác bình bầu ban cán sự lớp, học sinh chưa tham gia tích cực và trong các hoạt động lớp học học sinh chưa phát huy được vai trò tự quản, đóng góp ý kiến [H1-1.5-03].

### Mức 2

a) Nhiều năm liền nhà trường có khoảng 17 đến 18 lớp, năm học 2024 – 2025 toàn trường có 17 lớp; số lớp, số học sinh đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. [H1-1.5-01].

### BẢNG SỐ LIỆU HỌC SINH, SỐ LỚP CUỐI NĂM HỌC CỦA TRƯỜNG QUA 5 NĂM GẦN ĐÂY

| Năm học | Số HS/số lớp | Khối 1 | Khối 2 | Khối 3 | Khối 4 | Khối 5 |
|---------|--------------|--------|--------|--------|--------|--------|
|---------|--------------|--------|--------|--------|--------|--------|

|           |         |        |        |        |       |       |
|-----------|---------|--------|--------|--------|-------|-------|
| 2019-2020 | 570/17  | 136/4  | 131/4  | 104/3  | 98/3  | 101/3 |
| 2020-2021 | 583/18  | 126/4  | 132/4  | 131/4  | 104/3 | 90/4  |
| 2021-2022 | 494/18  | 88/3   | 102/4  | 106/4  | 111/3 | 87/4  |
| 2022-2023 | 548/18  | 139/4  | 92/3   | 97/3   | 113/4 | 107/4 |
| 2023-2024 | 539/17  | 121/4  | 129/4  | 88/3   | 92/3  | 109/3 |
| 2024-2025 | 532/260 | 129/61 | 109/60 | 119/58 | 84/39 | 91/39 |

b) Năm học 2024-2025 tổng số học sinh của toàn trường là 554 học sinh. Trong đó, Khối 1: 130 học sinh; khối 2: 110 học sinh; khối 3: 124 học sinh; khối 4: 86 học sinh; khối 5: 92 học sinh. Bình quân mỗi lớp có 32 học sinh/ lớp là điều kiện thuận lợi để tổ chức các hoạt động giáo dục, đảm bảo theo quy định Điều lệ trường tiểu học và tất cả học sinh đều học 2 buổi/ ngày. [H1-1.5-03].

c) Nhà trường tổ chức các lớp học với số lượng học sinh đồng đều nhau nhằm đảm bảo tính linh hoạt khi tổ chức các hoạt động của nhà trường. Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch học buổi 2 và sắp xếp thời khóa biểu linh hoạt để dạy học cho học sinh. Qua việc thực hiện dạy học buổi 2 theo thời khóa biểu linh hoạt, học sinh được học phân hóa các đối tượng học sinh cũng như phát triển năng khiếu cho các em [H1-1.5-04].

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đảm bảo đủ 5 khối, sĩ số học sinh/ lớp đảm bảo theo quy định, nhiều năm liền nhà trường có khoảng 17, 18 lớp.

## **3. Điểm yếu:**

Ban cán sự lớp Một, Hai kỹ năng tự quản chưa cao và một số học sinh chưa thực hiện tốt nề nếp, nội quy nhà trường. Học sinh chưa tích cực tham gia vào các hoạt động bình bầu ban cán sự lớp, chưa tích cực đóng góp vào các hoạt động của lớp.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tích cực chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội tăng cường rèn luyện kỹ năng cho

ban cán sự lớp Một, Hai; phân công sao nhi đồng hướng dẫn cho học sinh lớp Một tham gia sinh hoạt ngoại khóa, rèn luyện tốt kỹ năng cho ban cán sự lớp Một để các em thực hiện tốt nề nếp lớp học và nội quy của nhà trường đề ra. Phó hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm tổ chức lớp học sao cho học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động lớp như trong công tác bầu ban cán sự lớp, hoạt động nhóm tại lớp.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

#### *Mức 1:*

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

#### *Mức 2:*

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

#### *Mức 3:*

*Có kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### Mức 1

a) Nhà trường ban hành quyết định danh mục hồ sơ, sổ sách; Quy chế công tác Văn thư - Lưu trữ theo quy định Điều lệ Trường tiểu học: Sổ đăng bộ; sổ phổ

cập giáo dục tiểu học; học bạ; sổ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên; sổ quản lý tài sản; biên bản kiểm kê tài sản, sổ tài sản cố định; Sổ quản lý tài chính; sổ công văn đi, đến; hồ sơ Hội nghị cán bộ, viên chức; biên bản kiểm tra tài chính và báo cáo Ban thanh tra nhân dân. Tuy nhiên, nhân viên kế toán kiêm nhiệm công tác văn thư, chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác văn thư - lưu trữ, nên thực hiện thể thức văn bản, lưu trữ chưa khoa học. [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]; [H1-1.1-08]; [H1-1.6-10]; [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12].

b) Nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi rõ ràng, đúng quy định; quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất chính xác, kịp thời; thực hiện công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định thông qua kiểm tra nội bộ. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật hàng năm phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Thực hiện hồ sơ công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Việc lưu trữ hồ sơ của đơn vị được thực hiện hàng năm khoa học, dễ tìm. [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08]; [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12]; [H1-1.6-13].

c) Nhà trường quản lý tốt công tác tài chính, tài sản và được sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Cụ thể: Phần mềm Misa; phần mềm kế toán, văn thư, thư viện, Hàng năm, nhà trường thực hiện kiểm kê tài sản, có khấu hao tỉ lệ trên phần mềm, có kế hoạch mua sắm, sửa chữa và theo dõi các loại quỹ trên phần mềm (thực hiện giao dịch qua thẻ không dùng tiền mặt). [H1-1.1-06]; [H1-1.6-13].

Mức 2

a) Nhà trường thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường; lưu trữ dữ liệu trên máy tính và các phần mềm. Cụ thể: Phần mềm Misa; phần mềm kế toán, văn thư, thư viện. Ngoài ra, nhà trường thường xuyên thực hiện công khai tài chính và tài sản trên trang thông tin điện tử.

(địa chỉ <http://tieuhocdatcuoc.pgdbactanuyen.edu.vn>).

Năm học 2023-2024 trường đang thực hiện ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý dạy học. [H1-1.6-11].

b) Trong 5 năm liên tiếp tính từ thời điểm đánh giá đến đến nay, trường đều không bị xuất toán, được Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính, Kho bạc Nhà nước huyện Bắc Tân Uyên kết luận không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán. [H1-1.6-14].

Mức 3:

Trong giai đoạn từ năm 2019 đến 2024 nhà trường đã xây dựng kế hoạch ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch dài hạn nhà trường chưa thực hiện nhằm phát triển nhà trường phù hợp với tình hình phát triển của địa phương.

## **2. Điểm mạnh**

Các loại hồ sơ được trường lưu trữ đầy đủ, khoa học. Thực hiện tốt việc quản lý, sử dụng hiệu quả ngân sách được giao, có kế hoạch trong việc tu bổ, mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục. Công tác quản lý hành chính, tài sản luôn được nhà trường quan tâm hàng đầu.

## **3. Điểm yếu**

Việc xây dựng kế hoạch dài hạn nhà trường chưa thực hiện nhằm phát triển nhà trường phù hợp với tình hình phát triển của địa phương.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2025 – 2026 , Hiệu trưởng phối hợp các đoàn thể trong nhà trường xây dựng kế hoạch dài hạn nhằm phát triển nhà trường phù hợp với tình hình phát triển của địa phương.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

#### *Mức 1*

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

#### *Mức 2*

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên và cán bộ quản lý theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, thực hiện đầy đủ phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên được xây dựng, có các giải pháp cụ thể, 100% cán bộ quản lý, giáo viên hoàn thành chương trình Bồi dưỡng thường xuyên và cấp giấy chứng nhận (năm 2019-2020: 29 giáo viên, năm 2020-2021: 28 giáo viên, năm 2021-2022: 30 giáo viên, năm 2022-2023: 28 giáo viên, năm 2023-2024: 27 giáo viên). Nhà trường có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên tham gia học tập nhằm nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để phát huy năng lực của giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công tác tại

trường đều có hồ sơ được lưu trữ tại văn phòng. Trong hoạt động, nhà trường đã xây dựng được kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giảng dạy. Tuy nhiên, nhân viên bảo vệ của nhà trường chưa được tập huấn, bồi dưỡng công tác nghiệp vụ bảo vệ. [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.6-05].

b) Nhà trường có kế hoạch phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Phân công cán bộ quản lý đi tập huấn, học tập các lớp theo, quyết định triệu tập của Phòng Giáo dục và Đào tạo nhằm đảm bảo cho bộ máy của nhà trường vận hành, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động. [H1-1.7-03]; [H1-1.7-04].

c) Giáo viên nhà trường được đảm bảo quyền theo quy định tại Điều 29-Điều lệ Trường tiểu học theo Thông tư số 28/2020 ngày 4 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể được phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực của bản thân. Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được nâng cao trình độ, tham gia học tập, đào tạo; được hưởng nguyên lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định; chế độ nâng lương đúng hạn, trước hạn được đảm bảo. Trong quá trình công tác, hàng năm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được hưởng mọi quyền lợi về vật chất và tinh thần và được chăm sóc bảo vệ sức khoẻ, giáo viên toàn trường được bình xét, đề nghị cấp trên công nhận các danh hiệu thi đua. Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật. [H1-1.7-04]; [H1-1.2-02].

## Mức 2

Nhà trường phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường thông qua tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, qua các hội thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp huyện, phong trào viết SKKN cấp trường, cấp huyện. [H1-1.7-02]. [H1-1.2 -04] [H1-1.2 -05]

## **2. Điểm mạnh:**

Tất cả giáo viên đều tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn của ngành; có tinh thần học hỏi, tích cực đổi mới phương pháp để nâng cao chất

lượng dạy và học. Cán bộ quản lý nhà trường luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên tham gia học các lớp nâng cao trình độ nhằm phát huy năng lực của bản thân.

Nhà trường thực hiện tốt các chế độ chính sách cho giáo viên theo quy định của pháp luật.

Tự đánh giá kiểm định chất lượng nhằm giúp nhà trường xác định điểm mạnh, điểm yếu, mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn. Qua đó, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục nhằm thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

### 3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trong quá trình tự đánh giá, Hội đồng Tự đánh giá của trường đã triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục đến toàn thể các thành viên trong Hội đồng giáo dục nhà trường; yêu cầu các bộ phận, đoàn thể, cá nhân phối hợp cùng thực hiện.

Các văn bản hướng dẫn công tác kiểm định chất lượng gồm:

- Điều 34 Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

- Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

### 5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

#### ***Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục***

##### *Mức 1*

a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

*Mức 2:*

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1

a) Nhà trường xây dựng các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý, phù hợp các hoạt động giáo dục theo giai đoạn, học kỳ, tháng, căn cứ trên kế hoạch của Phòng GDĐT huyện, phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường. Các kế hoạch hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp có phân công cụ thể cho từng bộ phận, từng cá nhân. Việc tổ chức các hoạt động giáo dục, quản lý học sinh được thực hiện theo quy định của Điều lệ Trường tiểu học và các quy định khác của pháp luật [H1-1.1-04]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được triển khai và thực hiện đầy đủ đến các tổ khối, giáo viên. Căn cứ vào kế hoạch của Hiệu trưởng, bộ phận chuyên môn, các tổ xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp thực tế. Giáo viên đã căn cứ vào thời khóa biểu, tình hình thực tế của lớp mình phụ trách để lựa chọn, nghiên cứu chương trình, chuẩn kiến thức kỹ năng và vận dụng phương pháp thực hiện đúng nội dung, đúng thời lượng, đúng phương pháp và nhất là hình thức tổ chức lớp học cho phù hợp với đối tượng học sinh, đáp ứng khả năng nhận thức và tình hình thực tế tại đơn vị. Để đạt hiệu quả giáo dục, nhà trường xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng học sinh. Đến định kỳ có sơ kết, tổng kết sau khi thực hiện. Hiệu trưởng sắp xếp bố trí thời gian công việc thực hiện kiểm tra của nhà trường đối với hoạt động giáo dục đôi lúc chưa kịp thời; có khắc phục, điều chỉnh nhằm đem lại đem lại hiệu quả cao.[H1-1.8-01]; [H1-1.8-03]; [H1-1.8-04]; [H1-1.1-05].

c) Các kế hoạch giáo dục được tổ chức đúng theo quy chế; sinh hoạt chuyên môn mỗi tháng 2 lần và có ghi biên bản cụ thể, thông qua các hoạt động giáo dục giúp các tổ chuyên môn hoạt động đều tay, hiệu quả; đưa ra các hoạt động nâng cao chất lượng của nhà trường. Theo từng giai đoạn, các kế hoạch

giáo dục được nhà trường rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời. Tuy nhiên, một số ít học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, đặc biệt đối với học sinh lớp Một, giáo viên phải rèn luyện thêm trong hè.[H1-1.8-04];[H1-1.8-06];[H1-1.8-07]; [H1-1.8-08]; [H1-1.8-09].

## Mức 2

Hàng năm, nhà trường đề ra các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các kế hoạch hoạt động giáo dục, được cấp trên đánh giá theo định kì Nhà trường đã có những biện pháp để thực hiện công tác lãnh đạo trong chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động giáo dục tại trường và đã được cơ quan quản lý cấp trên đánh giá đạt hiệu quả. [H1-1.8-06].

## Thống kê số học sinh hoàn thành chương trình lớp học qua các năm

| Năm học     | Số HS | HS hoàn thành chương trình lớp học | Tỉ lệ (%) |
|-------------|-------|------------------------------------|-----------|
| 2020 - 2021 | 570   | 553                                | 97,01     |
| 2021- 2022  | 583   | 571                                | 97,94     |
| 2022 - 2023 | 494   | 487                                | 98,6      |
| 2023 - 2024 | 548   | 533                                | 97,3      |
| 2024 - 2025 | 539   | 527                                | 98        |

## 2. Điểm mạnh:

Nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; có phương hướng phát triển phù hợp từng năm học và có biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch đúng tiến độ; có sơ kết, tổng kết, bổ sung, điều chỉnh kịp thời.

## 3. Điểm yếu:

Tuy nhiên, một số ít học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, đặc biệt đối với học sinh lớp Một, giáo viên phải rèn luyện thêm trong hè.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo

chuyên môn chú trọng việc duyệt kế hoạch các tổ khối, kế hoạch bồi dưỡng phụ đạo nhằm nâng chất lượng học sinh chưa hoàn thành lớp học. Tạo điều kiện để giáo viên nghiên cứu học tập đổi mới sinh hoạt chuyên nhằm nâng cao chất lượng dạy và học đối với học sinh lớp Một.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

#### *Mức 1*

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

#### *Mức 2*

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

## **1. Mô tả hiện trạng:**

### *Mức 1*

a) Hàng năm, nhà trường đều ban hành quyết định Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ, kèm theo kế hoạch hoạt động dựa trên Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Các thành viên trong Ban chỉ đạo hoạt động tích cực, trách nhiệm. Công tác quy chế dân chủ được thực hiện khách quan. Tất cả các thành viên trong Ban đều tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua hội nghị cán bộ, viên chức, Ban quy chế dân chủ hội họp 4 lần/ năm, thể hiện trong sổ nghị quyết. Trong những năm qua nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố

cáo, kiến nghị về những vấn đề liên quan đến hoạt động của nhà trường. [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

b) Các khiếu nại, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật. Ban Thanh tra nhân dân có xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của trường. Thông qua việc thực hiện tốt quy chế dân chủ hàng năm, nhà trường thực hiện tốt việc tiếp công dân và công khai đúng theo quy định của cấp trên. [H1-1.6-05]; [H1-1.9-04].

c) Hằng năm, nhà trường có báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị. [H1-1.9-02].

## Mức 2

Hiệu trưởng triển khai chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai. Tuy nhiên, thành viên ban chỉ đạo chưa có nhiều kinh nghiệm trong nên việc đóng góp xây dựng kế hoạch quy chế còn hạn chế. [H1-1.6-05]; [H1-1.9-03].

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường đều ban hành quyết định Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ, kèm theo kế hoạch hoạt động dựa trên Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Các thành viên trong Ban chỉ đạo hoạt động tích cực và trong những năm học vừa qua đơn vị không có khiếu nại, tố cáo xảy ra.

## **3. Điểm yếu:**

Tuy nhiên, Ban chỉ đạo chưa có nhiều kinh nghiệm nên việc đóng góp xây dựng các kế hoạch quy chế còn hạn chế.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2025 – 2026, và những năm tiếp theo Hiệu trưởng đề xuất lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu tổ chức tập huấn công tác quy chế dân chủ cho thành viên trong ban chỉ đạo. Phát huy tính dân chủ trong cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

#### *Mức 1*

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

#### *Mức 2*

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### Mức 1

a) Nhà trường có các phương án, kế hoạch để đảm bảo an ninh trật tự; phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, đuối nước; phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh; phòng tránh các tệ nạn xã hội; trường có đầy đủ hồ sơ năng lực về vệ sinh an toàn thực phẩm. Nguồn nước

của trường đã được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn của Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Bình Dương. [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

b) Trường có hộp thư góp ý, có sổ theo dõi tiếp dân, có đường dây nóng ghi số điện thoại của Trường công an xã, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng. Có sổ trực bảo vệ để nắm bắt, xử lý thông tin phản ánh của công dân, bảo đảm an toàn cho cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường. [H1-1.10-08]. [H1-1.9-04].

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. [H1-1.2-08].

## Mức 2

a) Cán bộ quản lý nhà trường thường xuyên kiểm tra nhằm đề ra các biện pháp xử lý những vấn đề có liên quan, nhất là các biểu hiện về bạo lực học đường, an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội. Bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, nhà trường đã tổ chức hướng dẫn giáo dục giới tính, tuyên truyền, giáo dục về phòng chống bạo lực học đường; không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường. Trong đó, nhà trường có kế hoạch giáo dục giới tính, đồng thời có hình ảnh hoạt động. Nhà trường đã thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong trường học, lưu trữ hồ sơ đầy đủ [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08]; [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10].

b) Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội theo dõi ngăn chặn, xử lý kịp thời những vụ việc liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự trường học hàng ngày qua hoạt động của đội sao đỏ; đối với trường hợp học sinh có vi phạm về gây mất đoàn kết, ban giám hiệu chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối hợp với tổng phụ trách đội và cha mẹ học sinh nhắc nhở, giáo dục học sinh sửa sai, khắc phục. Trước giờ học, sau giờ về, trước cổng trường luôn đảm bảo tình hình an ninh trật tự. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng một vài cha mẹ học sinh đưa con em đến trường chưa đội mũ bảo hiểm. [H1-1.10-01]; [H1-

1.10-02], [HI-1.2-08], [HI-1.9-04].

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích và dịch bệnh; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong nhà trường. Phối hợp tốt các cơ quan chức năng, địa phương đảm bảo an toàn cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

## **3. Điểm yếu:**

Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng một vài cha mẹ học sinh đưa con em đến trường chưa đội mũ bảo hiểm, cũng như dùng xe đón con em chưa theo hướng dẫn của nhân viên bảo vệ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong năm học 2025–2026 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu lãnh đạo địa phương, phối hợp với các ban ngành đoàn thể trong việc nhắc nhở cha mẹ học sinh đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông; chỉ đạo Tổng phụ trách Đội và giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền, nhắc nhở học sinh trong tiết sinh hoạt dưới cờ về việc cha mẹ học sinh dùng xe đón con em khu vực trước cổng trường phải theo hướng dẫn của bảo vệ và lực lượng dân quân tự vệ địa phương.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

- **Điểm mạnh:** Nhà trường đảm bảo các tiêu chí trong tiêu chuẩn 1 và thực hiện hiệu quả. Một số điểm nổi bật là: Kế hoạch chiến lược, cụ thể từng giai đoạn, được lãnh đạo Phòng Giáo dục & Đào tạo phê duyệt, có bổ sung nhằm phù hợp với từng thời kỳ cụ thể. Hội đồng trường có cơ cấu tổ chức theo điều lệ, hoạt động tích cực, có nhiều đóng góp hiệu quả. Chi bộ, Chi đoàn, Liên đội nhiều năm đạt các danh hiệu trong sạch vững mạnh, xuất sắc, được cấp trên đánh giá cao. Ban giám hiệu, các tổ trưởng chuyên môn, văn phòng đều là những cán bộ, giáo viên công tâm, năng động, chuyên môn nghiệp vụ vững vàng. Cơ sở vật chất, phòng học, lớp học đầy đủ phục vụ tốt cho việc giảng dạy,

số học sinh đảm bảo theo quy định. Công tác quản lý tài chính, tài sản của đơn vị nhiều năm liền được cấp trên đánh giá cao. Nhà trường không có khiếu nại, tố cáo, đảm bảo dân chủ, công khai. Thực hiện tốt phương án đảm bảo an ninh trật tự trong trường học.

**- Điểm yếu:**

Nhà trường chưa rà soát, điều chỉnh bổ sung kế hoạch phát triển chiến lược nhằm phù hợp với tình hình phát triển của địa phương.

Các thành viên trong hội đồng trường hoạt động chưa đều tay, chưa có kinh nghiệm nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

Số lượng Đoàn Thanh niên trong Chi Đoàn không nhiều (5 đoàn viên) nên khi tham gia các phong trào cấp huyện chưa đạt nhiều thành tích nổi bật.

Các thành viên trong tổ đều có thay đổi nên việc đóng góp về hình thức tổ chức và nội dung chưa được phong phú.

Ban cán sự lớp Một, Hai kỹ năng tự quản chưa cao. Một số học sinh chưa thực hiện tốt nề nếp, nội quy nhà trường.

Nhân viên bảo vệ của nhà trường chưa được bồi dưỡng qua lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ.

Một số ít học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học, đặc biệt đối với học sinh lớp Một, giáo viên phải rèn luyện thêm trong hè.

Thành viên các Ban chỉ đạo chưa có nhiều kinh nghiệm nên việc đóng góp xây dựng các kế hoạch, quy chế còn hạn chế.

Vẫn còn tình trạng một vài cha mẹ học sinh đưa con em đến trường chưa đội mũ bảo hiểm, cũng như dừng xe đưa đón con em.

| <b>Nội dung</b>                     | <b>Mức 1</b> | <b>Mức 2</b> | <b>Mức 3</b> |
|-------------------------------------|--------------|--------------|--------------|
| Tổng số lượng tiêu chí              | 10           | 10           | 04           |
| Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu       | 10           | 10           | 01           |
| Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu | 0            | 0            | 03           |
| <b>Tỉ lệ đạt yêu cầu</b>            | <b>100%</b>  | <b>100%</b>  | <b>25%</b>   |
| <b>Tỉ lệ không đạt yêu cầu</b>      | <b>0</b>     | <b>0</b>     | <b>75%</b>   |

## **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

### **Mở đầu:**

Trường Tiểu học Đất Cuốc, luôn xác định nhà trường vững mạnh cần phải có đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có đủ sức khỏe, phẩm chất, năng lực; tập thể nhà trường phải luôn có tinh thần đoàn kết và thống nhất cao. Cán bộ quản lý nhà trường có quan điểm lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ quản lý qua trường lớp, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, tâm huyết với nghề và yêu thương học sinh. Đội ngũ giáo viên nhà trường nhiệt tình, năng động, sáng tạo, nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, gắn bó với nghề, hết lòng vì học sinh và sự nghiệp giáo dục của nhà trường. Đội ngũ nhân viên nhà trường có đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, có ý thức làm việc nghiêm túc. Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Hầu hết các em đều chăm ngoan, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của người học sinh và có ý thức thực hiện theo 5 điều Bác Hồ dạy.

### ***Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

#### *Mức 1:*

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

#### *Mức 2:*

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

#### *Mức 3:*

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

## 1. Mô tả hiện trạng:

### Mức 1

a) Năm học 2023-2024, căn cứ vào Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 25/01/2024 của UBND huyện Bắc Tân Uyên về việc điều chỉnh phân hạng các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở 2023-2024 trường Tiểu học Đất Cuốc xếp hạng III, gồm 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có thâm niên giảng dạy ở cấp tiểu học nên quản lý tốt về chuyên môn, thúc đẩy mọi phong trào của nhà trường và xây dựng được một đội ngũ vững chuyên môn, mạnh về phong trào. Hiệu trưởng giảng dạy 13 năm (2000-2013), làm công tác quản lý trường học 11 năm (2013 đến nay). Phó Hiệu trưởng giảng dạy 22 năm (2000-2022), làm công tác quản lý trường học 2 năm ( từ năm 2023 đến nay). [H1-1.6-05].

| Họ và tên CBQL                         | Chuyên môn             | Tin học | Ngoại Ngữ | Chính trị | QLGD      | Thời gian công tác | Thời gian CBQL |
|--|------------------------|---------|-----------|-----------|-----------|--------------------|----------------|
| Hiệu Trưởng<br>(Phan Thị Anh Thư)      | Đại học-GD<br>Tiểu học | A       | A2        | Trung cấp | Chứng chỉ | 2002               | Từ năm 2013    |
| Phó Hiệu Trưởng<br>(Đoàn Thị Thu Diễm) | Đại học-GD<br>Tiểu học | A       | A         | Trung cấp | Chứng chỉ | 2000               | Từ năm 2023    |

b) Cuối mỗi năm học, nhà trường đã tổ chức đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Từ năm học 2018 - 2019 đến nay áp dụng đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/07/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo tính khách quan, công bằng, dân chủ, đã phản ánh được phẩm chất, năng lực, hiệu quả đạt được của Hiệu trưởng. [H2-2.1-01].

Kết quả Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trong 5 năm gần đây:

| <b>Số thứ tự</b> | <b>Năm học</b>                | <b>Xếp loại Hiệu trưởng</b> | <b>Xếp loại Phó hiệu trưởng</b> |
|------------------|-------------------------------|-----------------------------|---------------------------------|
| 1                | 2020-2021 (Cấp trên đánh giá) | Tốt                         | Tốt                             |
| 2                | 2021-2022 (tự đánh giá)       | Tốt                         | Tốt                             |
| 3                | 2022-2023 (Cấp trên đánh giá) | Tốt                         | Tốt                             |
| 4                | 2023-2024 (tự đánh giá)       | Tốt                         | Tốt                             |
| 5                | 2024-2025 (Cấp trên đánh giá) | Tốt                         | Tốt                             |

c) Hàng năm, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được tham gia các lớp Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bắc Tân Uyên tổ chức (Triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018; An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ; Công tác thi đua, khen thưởng; Lòng ghép giới; Bồi dưỡng thường xuyên;...). Tuy nhiên, do công tác điều động CBQL từ ngày 01 tháng 12 năm 2024 nên hiệu trưởng chưa nắm bắt rõ năng lực từng thành viên trong nhà trường. Vì vậy, còn gặp khó khăn trong công tác điều hành, phân công, cũng như kiểm tra giám sát công việc.[H2-2.1-02], [H1-1.6-05].

#### Mức 2

a) Trong 5 năm liên tiếp, Chuẩn Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá đúng quy định theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/07/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo tính khách quan, công bằng, dân chủ, đã phản ánh được phẩm chất, năng lực, hiệu quả. Kết quả hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt mức Tốt [H2-2.1-01].

b) Tính đến thời điểm đánh giá Ban Giám hiệu có 2 người đều có trình độ Trung cấp chính trị, hằng năm tham gia các lớp bồi dưỡng chính trị hệ do Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp Trung tâm bồi dưỡng Chính trị huyện tổ chức. Nhằm cập nhật thêm kiến thức về an ninh quốc phòng và tình hình phát triển kinh tế xã hội của huyện, tỉnh. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có năng lực chuyên môn tốt được tập thể Hội đồng sư phạm tín nhiệm, kết quả bỏ phiếu quy hoạch cán bộ hằng năm đều đạt tỉ lệ 100% đồng ý. [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04];

### Mức 3

5 năm gần đây, từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025 hiệu trưởng nhà trường được lãnh đạo cấp trên đánh giá chuẩn hiệu trưởng ở mức Tốt [H2-2.1-01].

### **2. Điểm mạnh:**

Trong 5 năm liên tiếp, Chuẩn Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng được đánh giá đúng quy định theo Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/07/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo tính khách quan, công bằng, dân chủ, đã phản ánh được phẩm chất, năng lực, hiệu quả. Kết quả hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt mức Tốt. Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng có năng lực chuyên môn tốt được tập thể Hội đồng sư phạm tín nhiệm, kết quả bỏ phiếu quy hoạch cán bộ hằng năm đều đạt tỉ lệ 100% đồng ý

### **3. Điểm yếu:**

Do công tác điều động CBQL từ ngày 01 tháng 07 năm 2023 nên hiệu trưởng chưa nắm bắt rõ năng lực từng thành viên trong nhà trường. Vì vậy, còn gặp khó khăn trong công tác điều hành, phân công, cũng như kiểm tra giám sát công việc.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Từ năm học 2024-2025 Hiệu trưởng cần tìm hiểu về điều kiện, hoàn cảnh gia đình, năng lực của từng nhân viên trong đơn vị, để có hướng phân công hợp lý, cũng như tạo điều kiện để từng giáo viên nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

## **Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên**

### *Mức 1:*

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

### *Mức 2:*

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

### *Mức 3:*

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

## **1) Mô tả hiện trạng:**

### Mức 1

a) Năm học 2024 -2025, Trường Tiểu học Đất Cuốc có tổng 18 lớp, 19 giáo

viên dạy lớp, 7 giáo viên bộ môn, trong đó 02 giáo viên Ngoại ngữ đạt trình độ đại học, 02 giáo viên Thể dục đạt trình độ đại học, 01 giáo viên Tin học đạt trình độ đại học, 01 giáo viên Mỹ thuật đạt trình độ đại học, còn 01 giáo viên Âm nhạc trình độ Cao đẳng), đảm bảo giảng dạy đúng, đủ theo phân phối chương trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo), 18 lớp đảm bảo thực hiện dạy 2 buổi/ngày cho học sinh khóp 1, 2, 3, 4, 5, dạy đủ các môn học bắt buộc theo Điều lệ trường Tiểu học Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường thực hiện tốt các nhiệm vụ năm học và được phân công giảng dạy đúng với chuyên môn đào tạo. Với số lượng và cơ cấu giáo viên nhà trường đảm bảo thực hiện dạy đủ số tiết, số môn học đúng quy định về nội dung và chương trình dạy học cấp tiểu học theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình GDPT (CTGDPT 2018) đối với lớp 1 đến lớp 5. Giáo viên Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh trình độ Đại học sư phạm và do Hiệu trưởng phân công thực hiện nhiệm vụ trong năm học 2023 - 2024. [H2-2.2-01]; [H1-1.6-05].

b) Nhà trường có 26 giáo viên trực tiếp dạy lớp, trong đó 25 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo chiếm 96%, 01 giáo viên trình độ cao đẳng chiếm 0.4%. Hằng năm, giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, vận dụng kiến thức đã học vào quá trình giảng dạy và các hoạt động giáo dục. Tập thể cán bộ, giáo viên, làm việc với tinh thần đoàn kết cao để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tuy nhiên, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở giáo viên âm nhạc chưa được thành thạo do lớn tuổi. [H1-1.6-04]; [H2-2.2-02], [H1-1.6-05].

| <b>Năm học</b> | <b>Số lượng</b> | <b>9+3</b> | <b>12+2</b> | <b>Cao Đẳng</b> | <b>Đại Học</b> | <b>Tỉ lệ CD, ĐH (%)</b> |
|----------------|-----------------|------------|-------------|-----------------|----------------|-------------------------|
| 2019-2020      | 27              | 1          | 1           | 10              | 15             | 92,6%                   |
| 2020-2021      | 26              | 0          | 2           | 4               | 20             | 92,3%                   |
| 2021-2022      | 28              | 0          | 1           | 4               | 23             | 96,4%                   |

|           |    |   |   |   |    |       |
|-----------|----|---|---|---|----|-------|
| 2022-2023 | 26 | 0 | 1 | 4 | 21 | 96,2% |
| 2023-2024 | 25 | 0 | 0 | 1 | 24 | 100%  |
| 2024-2025 | 26 | 0 | 0 | 1 | 25 | 100%  |

c) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức Khá trở lên theo Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Thông tư ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [H2-2.1-03].

| Năm học   | Số Lượng | Tốt (Số lượng/<br>tỉ lệ) | Khá       | Đạt | Chưa đạt |
|-----------|----------|--------------------------|-----------|-----|----------|
| 2020-2021 | 25       | 13(48%)                  | 12(52%)   | 0   | 0        |
| 2021-2022 | 26       | 14(53,8%)                | 12(46,2%) | 0   | 0        |
| 2022-2023 | 27       | 16(59,3%)                | 11(40,7%) | 0   | 0        |
| 2023-2024 | 25       | 16(65,4%)                | 9(34,6%)  | 0   | 0        |
| 2024-2025 | 26       | 25(96,2%)                | 1(3,8%)   | 0   | 0        |

## Mức 2

a) Từ tháng 07/2020 căn cứ theo Luật giáo dục 2019 ngày 14/06/2019, Nhà trường có tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo từ Đại học là 96%. Đại học: 25; Cao Đẳng: 01; Nhà trường thường xuyên động viên giáo viên tự học nâng cao tay nghề, có 01 giáo viên trình độ cao đẳng, lớn tuổi sinh năm 1968, sức khỏe không tốt, chạy xe yếu nên không tham gia lớp nâng cao trình độ. [H1-1.6-05], [H2-2.2-02].

b) Trường Tiểu học Đất Cuốc từ năm học 2020-2021 đến nay có 100% giáo viên được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp từ mức Khá trở lên. Trong đó xếp loại tốt nhiều năm liên đạt trên 30%, không có giáo viên chưa đạt yêu cầu. [H2-2.2-04].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên được đánh giá phân loại viên chức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên; Tất cả giáo viên làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, chia sẻ giúp nhau hoàn

thành tốt nhiệm vụ, không có viên chức bị vi phạm kỷ luật. [H2-2.1-03].

| Năm học   | Số Lượng | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | Hoàn thành nhiệm vụ | Không hoàn thành | Ghi chú |
|-----------|----------|------------------------------|-------------------------|---------------------|------------------|---------|
| 2020-2021 | 34       | 14                           | 18                      | 2                   | 0                |         |
| 2021-2022 | 36       | 13                           | 20                      | 3                   | 0                |         |
| 2022-2023 | 34       | 14                           | 20                      | 0                   | 0                |         |
| 2023-2024 | 35       | 7                            | 28                      | 0                   | 0                |         |
| 2024-2025 | 36       | 11                           | 23                      | 2                   | 0                |         |

Mức 3:

a) Nhà trường hiện nay không có giáo viên đạt trình độ trên chuẩn theo Luật giáo dục 2019 và có 100% giáo viên đạt trình độ từ cao đẳng đại học, trở lên [H1-1.6-05]; [H2-2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp giáo viên nhà trường đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trên 100% trở lên, trong 05 năm liên tiếp 2019-2020 đến 2023-2024 giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức Tốt đạt trên 48%.

## 2. Điểm mạnh:

Đảm bảo số lượng và cơ cấu giáo viên để dạy các lớp bắt buộc của tiểu học theo quy định. Trong 05 liên tiếp giáo viên nhà trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên là 100% và không có giáo viên bị kỷ luật.

## 3. Điểm yếu:

Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở giáo viên âm nhạc chưa được thành thạo do lớn tuổi.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2025-2026, nhà trường cùng Ban chấp hành công đoàn vận động giáo viên tham gia, học tập nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin

trong dạy học nhằm nâng cao chất lượng và đạt hiệu quả trong nhiệm vụ được giao.

**5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.**

***Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên***

*Mức 1:*

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

*Mức 2:*

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

*Mức 3:*

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1

a) Năm học 2024-2025, trường có 07 nhân viên gồm có 01 thư viện – thiết bị; 01 kế toán ; 01 văn thư; 01 y tế học đường; 01 nhân viên phục vụ, 02 nhân viên bảo vệ. Đủ số lượng nhân viên, đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác hành chính, tài chính, và các hoạt động giáo dục. [H1-1.6-04]; [H2-2.2-02].

b) Cán bộ quản lý luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi và phân công đúng nhiệm vụ công việc cho đội ngũ nhân viên; đảm bảo tốt các chế độ, chính sách cho đội ngũ nhân viên theo quy định. Nhân viên kế toán có trình độ đại học; Y tế trường học trình độ y sĩ; Thư viện có trình độ đại học; Văn thư có trình độ đại học; Bảo vệ đã qua lớp tập huấn về kỹ năng phòng cháy chữa cháy do Công an huyện Bắc Tân Uyên tổ chức. Nhân viên có ý thức kỷ luật trong lao động, có tinh thần đoàn kết tốt, học hỏi, nhiệt tình với công việc, có phong cách giao tiếp

tốt trong môi trường sư phạm. Trong 05 năm liên tiếp nhân viên được đánh giá xếp loại từ mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên không có nhân viên bị kỉ luật. [H2-2.3-01], [H2-2.2-01].

c) Trong những năm qua, các nhân viên đều hoàn thành nhiệm vụ được giao. [H1-2.1-03].

| Năm học   | Số lượng | Kết quả đánh giá |     |    |          | Ghi chú |
|-----------|----------|------------------|-----|----|----------|---------|
|           |          | HTXS             | HTT | HT | Không HT |         |
| 2020-2021 | 6        |                  | 5   | 1  |          |         |
| 2021-2022 | 6        | 1                | 4   | 1  |          |         |
| 2022-2023 | 6        |                  | 6   |    |          |         |
| 2023-2024 | 6        | 2                | 4   |    |          |         |
| 2024-2025 | 7        | 0                | 6   | 1  |          |         |

#### Mức 2

a) Từ tháng 9 năm 2024, đội ngũ nhân viên được biên chế đủ theo vị trí việc làm như sau: 01 nhân viên Kế toán có trình độ Đại học; 01 nhân viên Văn thư trình độ đại học, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư -lưu trữ; 02 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên phục vụ; 01 nhân viên Thư viện – Thiết bị có trình độ Đại học, công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và năng lực của mỗi người. Tuy nhiên, nhân viên văn thư – lưu trữ mới hợp đồng từ tháng 9 năm 2024, đang làm quen với công tác văn thư- lưu trữ, có tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao. [H1-1.6-05]; [H2-2.2-02]; [H2-2.1-01].

b) Hàng năm BGH đã phân công nhiệm vụ đúng người, đúng việc phù hợp với đặc điểm nhà trường do vậy trong những năm qua nhà trường không có trường hợp nhân viên không hoàn thành nhiệm vụ và xử lý kỷ luật. [H1-1.2-02]; [H2-2.1-03].

#### Mức 3:

a) Nhân viên thư viện chưa tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện; nhân viên y tế có trình độ trung cấp và đã tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng theo chuyên ngành do Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bắc Tân Uyên tổ chức;

nhân viên kế toán có trình độ đại học chuyên ngành kế toán. [H2-2.2-01]; [H1-1.6-05].

b) Hằng năm, nhân viên y tế được tham gia các lớp tập huấn về công tác phòng chống bệnh theo mùa, nhân viên kế toán tập huấn trực tuyến về phần mềm Misa quản lý tài chính tài sản, viên chức thư viện chưa tham gia lớp bồi dưỡng chuyên môn công tác thư viện, thiết bị; Nhân viên bảo vệ được tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy. [H1-1.6-05]; [H2-2.3-01]; [H2-2.1-02].

## **2. Điểm mạnh:**

Đội ngũ nhân viên được biên chế đủ theo vị trí việc làm, 01 nhân viên Kế toán có trình độ Đại học; 01 nhân viên Văn thư trình độ đại học, có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư - lưu trữ; 02 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên phục vụ; 01 nhân viên Thư viện – Thiết bị có trình độ Đại học, công việc phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và năng lực của mỗi người.

## **3. Điểm yếu:**

Nhân viên văn thư – lưu trữ mới hợp đồng từ tháng 9 năm 2024, đang làm quen với công tác văn thư- lưu trữ, do đó còn chưa khoa học trong việc sắp xếp và xử lý hồ sơ.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì đủ số lượng nhân viên theo vị trí việc làm. Trong năm 2025, nhà trường tham mưu với lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo mở lớp tập huấn về công tác văn thư- lưu trữ, lập danh sách cử nhân viên văn thư tham gia tập huấn về công tác văn thư lưu trữ nhằm đảm bảo nâng cao chất lượng công việc theo vị trí việc làm.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### ***Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh***

#### *Mức 1:*

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tham mưu với Chủ tịch UBND xã Đất Cuốc xây dựng kế hoạch tuyển sinh đầu năm học và huy động 100% trẻ 6 tuổi ra lớp 1 đúng theo kế hoạch chỉ đạo “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” với tổng số học sinh là 119/64 nữ. Tất cả học sinh của nhà trường đều đảm bảo quy định về tuổi vào lớp 1 là 6 tuổi, tại Điều 33-theo Thông tư 28/2020/TT- BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học và không có học sinh học vượt lớp. [H1-1.2-07]; [H1-1.6-01]

b) Học sinh thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ tại Điều 34 – theo Thông tư 28/2020/TT- BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học như: Thực hiện đầy đủ và có kết quả hoạt động học tập; chấp hành nội quy nhà trường; đi học đều và đúng giờ; giữ gìn sách vở và đồ dùng học tập; hiếu thảo với cha mẹ, ông bà; quý kính, lễ phép với thầy giáo, cô giáo, nhân viên và người lớn tuổi; đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ bạn bè, người khuyết tật và người có hoàn cảnh khó khăn; Rèn luyện thân thể, giữ vệ sinh cá nhân; Tham gia các hoạt động tập thể trong và ngoài giờ lên lớp; giữ gìn, bảo vệ tài sản nơi công cộng; tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông; góp phần bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường, địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn một số học sinh chưa tích cực tự giác chấp hành nội quy nhà trường cần theo dõi nhắc nhở giúp các em cần có thái độ và động cơ thực hiện tốt khi đến trường. [H2- 2.4 - 01].

c) Nhà trường luôn đảm bảo cho học sinh được hưởng đầy đủ các quyền tại

Điều 35 – theo Thông tư 28/2020/TT- BGDĐT ngày 4 tháng 9 năm 2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học như: được học tập, được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng; được đảm bảo những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập và rèn luyện, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu (tham gia các phong trào thi vẽ tranh, hát, cờ vua, đá banh...) được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật (được xét chọn nhận học bổng trong năm học, được hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo), sau khi học hết bậc tiểu học, học sinh được xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học theo quy định, các em luôn được quan tâm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe theo dõi cân nặng và chiều cao vào đầu năm học, cuối năm học. Nhân viên y tế thông báo kết quả khám sức khỏe cho GVCN, PHHS ở giữa học kỳ I, cuối học kỳ I, ở giữa học kỳ II, cuối học kỳ II, để có biện pháp kịp thời giúp bảo vệ sức khỏe cho học sinh tốt hơn. Ngoài ra còn được tham gia Bảo hiểm tai nạn, Bảo hiểm y tế để khám chữa bệnh. Các em được cấp nhận thẻ bảo hiểm y tế, thẻ học sinh để phục vụ cho việc khám trị bệnh cho thuận tiện (nếu có). Các em luôn được tôn trọng và đối xử bình đẳng, nếu có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện sẽ được biểu dương, khen thưởng thông qua hình thức tích phiếu điểm A nhận quà của trường. [H2-2.4-02].

Nhà trường chỉ đạo Tổng phụ trách Đội và giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn thường xuyên theo dõi, phát hiện học sinh vi phạm các hành vi không được làm (vứt rác bừa bãi, đi học trễ, nề nếp học tập) và có biện pháp giáo dục học sinh phù hợp (nhắc nhở, phê bình, thông báo với gia đình, đưa vào thi đua của lớp). Giáo viên chủ nhiệm ghi nhận và tuyên dương trong tiết sinh hoạt lớp. Tổng phụ trách Đội với hình thức tổng hợp thi đua hàng tuần qua tiết sinh hoạt dưới cờ được khen ngợi và nhận cờ thi đua hàng tuần. Cuối năm học tổng hợp thành tích các lớp, chọn ra 4 lớp có thành tích tốt, chọn 10-20 học sinh có ý thức rèn luyện tốt để khen thưởng tập, bút,... Học sinh dần nêu cao tinh thần tự giác trong việc giữ gìn vệ sinh trường lớp, đầu tuần các lớp được tuyên dương trong buổi sinh hoạt tập thể của nhà trường. [H2- 2.4 - 03].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện tốt việc nêu gương học sinh, khen thưởng tập, bút ... đột xuất khi sinh hoạt dưới cờ vào các dịp lễ (20/11, 22/12, 03/02, 26/03, 10/03 âm lịch, 30/04,... hoặc trước lớp những học sinh có thành tích học tập, rèn luyện tốt để làm động lực cho những học sinh khác noi theo, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục của trường. [H2-2.4-04].

## **2. Điểm mạnh:**

Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo hướng dẫn của Ủy ban Nhân dân huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bắc Tân Uyên, đảm bảo tuyển sinh đúng quy định về độ tuổi học sinh, không có học sinh học vượt lớp.

Biểu dương khen thưởng học sinh kịp thời nhằm khích lệ tinh thần học tập của học sinh theo từng tháng.

Học sinh được khám sức khỏe 4 lần/năm (2 lần phối hợp với trạm y tế xã). Được chăm sóc khi ốm đau (phòng y tế có thuốc, máy đo thân nhiệt, huyết áp sơ cứu ban đầu). Học sinh được xét chọn, lập danh sách nhận học bổng theo chỉ đạo của ngành, của xã.

## **3. Điểm yếu:**

Vẫn còn tình trạng học sinh chưa thực hiện tốt việc chấp hành nội quy nhà trường.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong năm học 2025-2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy cách giáo dục và rèn luyện với mục đích toàn thể học sinh chấp hành tốt nội quy nhà trường. Cụ thể như sau:

Trước khi bước vào năm học mới, nhà trường tổ chức Họp hội đồng để trao đổi và cùng giáo viên, nhân viên trường chuẩn bị thật kỹ cho kế hoạch giáo dục học sinh nhằm hướng tới việc đảm bảo học sinh ở các lớp thực hiện tốt nội quy nhà trường. Ngoài ra, trong các buổi họp định kỳ, nhà trường luôn nhắc nhở giáo viên, tổng phụ trách đội trong việc giáo dục học sinh hướng đến mục đích toàn thể học sinh thực hiện tốt nội quy nhà trường.

Từ những ngày đầu nhận lớp, giáo viên chủ nhiệm cần quán triệt tư tưởng học sinh về việc chấp hành tốt nội quy nhà trường, đặc biệt là ngăn cấm tình

trạng mua quà vật trước cổng trường vào giờ ra về.

Vào mỗi buổi chào cờ hàng tuần, tổng phụ trách đội phải thường xuyên nhắc nhở các em học sinh chấp hành tốt nội quy nhà trường. Xây dựng đội ngũ Sao đỏ nghiêm chỉnh và luôn theo dõi tình hình thực hiện nội quy trường của các lớp để có biện pháp xử lý kịp thời đối với hành vi vi phạm.

Với vai trò của giáo viên chủ nhiệm, thường xuyên nhắc nhở học sinh mỗi ngày và đặc biệt là tiết sinh hoạt lớp trong vấn đề chấp hành tốt nội quy nhà trường. Nêu gương đối với những học sinh chấp hành tốt và nhắc nhở, xử lý đối với những hành vi chấp hành chưa tốt nội quy nhà trường tùy theo mức độ vi phạm.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

**Điểm mạnh:** Cán bộ quản lý của trường đảm bảo về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn vững vàng, được học tập bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục, đáp ứng các yêu cầu về chuyên môn, được tập thể tín nhiệm. Đảm bảo số lượng và cơ cấu giáo viên để dạy các lớp bắt buộc của tiểu học theo quy định. Trong 05 liên tiếp giáo viên nhà trường đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên là 100% khá và không có giáo viên bị kỷ luật. Nhà trường có đầy đủ số lượng nhân viên, đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác hành chính, tài chính và các hoạt động giáo dục khác của đơn vị. Đội ngũ nhân viên làm việc có trách nhiệm cao, có ý thức tổ chức kỷ luật, chủ động phối hợp với giáo viên, các đoàn thể trong nhà trường hoàn thành tốt công tác được giao. Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo hướng dẫn của Ủy ban Nhân dân huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bắc Tân Uyên, đảm bảo tuyển sinh đúng quy định về độ tuổi học sinh, không có học sinh học vượt lớp.

Biểu dương khen thưởng học sinh kịp thời nhằm khích lệ tinh thần học tập của học sinh theo từng tháng.

Học sinh được khám sức khỏe 4 lần/năm (2 lần phối hợp với trạm y tế xã). Được chăm sóc khi ốm đau (phòng y tế có thuốc, máy đo thân nhiệt, huyết áp sơ cứu ban đầu. Học sinh được xét chọn, lập danh sách nhận học bổng theo chỉ đạo

của ngành, của xã.

### **Điểm yếu:**

Do công tác điều động CBQL nên từ ngày 01 tháng 12 năm 2024 được phân công, công tác tại tiểu học Đất Cuốc. Do đó còn gặp khó khăn trong công tác điều hành, phân công, cũng như kiểm tra giám sát công việc.

Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở giáo viên âm nhạc chưa được thành thạo do lớn tuổi.

Nhân viên văn thư – lưu trữ mới hợp đồng từ tháng 9 năm 2024, đang làm quen với công tác văn thư - lưu trữ, do đó còn chưa khoa học trong việc sắp xếp và xử lý hồ sơ.

Vẫn còn tình trạng học sinh chưa thực hiện tốt việc chấp hành nội quy nhà trường. Trong đó, học sinh vi phạm nhiều ở điều 3 (Không mặc đúng đồng phục khi có tiết thể dục), Điều 4 (Không mang đủ dụng cụ học tập khi đến lớp) và điều 9 (Chưa thực hiện đảm bảo an toàn giao thông ngoài nhà trường).

| <b>Nội dung</b>                     | <b>Mức 1</b> | <b>Mức 2</b> | <b>Mức 3</b> |
|-------------------------------------|--------------|--------------|--------------|
| Tổng số lượng tiêu chí              | 4            | 4            | 4            |
| Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu       | 4            | 4            | 2            |
| Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu | 0            | 0            | 2            |
| <b>Tỉ lệ đạt yêu cầu</b>            | <b>100%</b>  | <b>100%</b>  | <b>50%</b>   |
| <b>Tỉ lệ không đạt yêu cầu</b>      | <b>0</b>     | <b>0</b>     | <b>50%</b>   |

### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học**

#### **Mở đầu:**

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt và đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp. Các khối phòng phục vụ công tác giảng dạy và học tập, khu hiệu bộ, khu tập luyện thể dục thể thao, sân chơi, nhà để xe, khu vực vệ sinh được xây dựng theo đúng quy định. Cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện.

Thư viện của nhà trường có đầy đủ sách, báo, tài liệu tham khảo; đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh; thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách theo quy định đối với thư viện. Trang thiết bị phục vụ tốt cho

các hoạt động quản lý và giảng dạy, hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên có ý thức trong việc sử dụng và bảo quản. Nhà trường đã chú trọng đầu tư hệ thống mạng, các thiết bị công nghệ thông tin phục vụ cho hoạt động dạy và học.

**Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:**

- a) Vị trí đặt trường, điểm trường;
- b) Quy mô;
- c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

### **1. Mô tả hiện trạng**

a) Trường có khuôn viên riêng biệt; cơ sở vật chất khang trang, cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, thoáng mát và tạo sự gần gũi, thân thiện, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục, trường chỉ có 1 điểm trường chính [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Năm học 2025-2026 trường có 18 lớp.

c) Tổng diện tích khuôn viên của trường 10.820 m<sup>2</sup> đảm bảo diện tích cho mỗi học sinh là 6 m<sup>2</sup> diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình: khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, khu thể dục thể thao đảm bảo diện tích cho học sinh. Tuy nhiên do cây mới được trồng nên bãi tập chưa có nhiều bóng mát. [H3-3.1-04]; [H3-3.1-05]; [H3-3.1-06].

### **2. Điểm mạnh**

Trường có khuôn viên riêng biệt, đảm bảo tốt về an ninh trật tự, có trang trí cây cảnh và cảnh quan môi trường đẹp; cổng trường khang trang đúng quy định.

### **3. Điểm yếu**

Do cây xanh mới được trồng nên khu vực bãi tập chưa có nhiều bóng mát.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn, bảo vệ, đẩy nhanh tiến độ trồng cây xanh khuôn viên nhà trường và xây dựng kế hoạch tham mưu lãnh đạo chính quyền địa phương tạo điều kiện hỗ trợ thêm cây xanh và các thiết bị cần thiết giúp cho học sinh có

nhiều chỗ vui chơi giải trí.

**5. Tự đánh giá: Đạt.**

**Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:**

*Mức 1:*

- a) *Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;*
- b) *Bàn, ghế học sinh đúng tiêu chuẩn và đủ chỗ ngồi cho học sinh; có bàn ghế phù hợp cho học sinh khuyết tật học hòa nhập (nếu có); bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;*
- c) *Có hệ thống đèn, quạt; có hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

*Mức 2:*

- a) *Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) *Tủ đựng thiết bị dạy học có đủ các thiết bị dạy học;*
- c) *Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn, ghế học sinh theo quy định.*

*Mức 3:*

*Có các phòng riêng biệt để dạy các môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học và ngoại ngữ; có phòng để hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu (nếu có).*

**1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1

a) Nhà trường có đủ các phòng học phục vụ việc giảng dạy, theo đúng quy cách 55 m<sup>2</sup>/ phòng gồm: 25 phòng học, mỗi phòng học đều được trang trí ảnh Bác, 5 điều Bác Hồ dạy, trích thư Bác Hồ gửi học sinh. [H3-3.2-01];[H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

b) Nhà trường có tổng số 390 bộ bàn ghế học sinh, chia đều ở 18 lớp học văn hóa và 4 phòng bộ môn. Mỗi phòng học gồm 01 bộ bàn ghế giáo viên và 16 - 17 bộ bàn ghế học sinh (2 chỗ, bàn ghế rời loại bán trú). Bàn ghế học sinh đều

có kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng và màu sắc đảm bảo đầy đủ yêu cầu và quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Thông tư liên tịch hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông. Mỗi lớp đều có đủ bàn, ghế cho giáo viên, bảng từ màu xanh, sơn chống lóa, được kê ô ly, chiều dài 3,6 m và chiều rộng 1,2 m được đặt áp sát tường, mép dưới cách nền 1 m ngang tầm mắt học sinh ngồi đúng theo Thông tư quy định. [H3-3.2-02]; [H3-3.1-03].

c) Phòng học được trang bị hệ thống đèn, quạt, đảm bảo đủ ánh sáng, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định đáp ứng tốt việc tổ chức học cho học sinh; Có tủ đựng thiết bị dạy học và đủ các thiết bị phục vụ công tác dạy học theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2. [H3-3.2-01].

#### Mức 2

a) Diện tích mỗi phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định kích thước 64 m<sup>2</sup>, diện tích bình quân là 2m<sup>2</sup>/1 học sinh, đảm bảo cho việc dạy và học sinh của giáo viên và học sinh. [H3-3.2-01]; [H3-3.1-03].

b) Mỗi lớp học đều được trang bị 01 tủ đựng thiết bị dạy học của giáo viên có kích thước theo chuẩn của Bộ Giáo dục quy định và có tủ đựng thiết bị dạy học và đủ các thiết bị phục vụ công tác dạy học theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2; Hàng năm, nhà trường đều có tham mưu cấp trên mua sắm bổ sung thiết bị dạy học cần thiết. [H3-3.2-01].

c) Trong mỗi phòng học, bàn ghế học sinh được thiết kế đảm bảo đúng theo quy định. Trong đó, bàn có kích thước 120 x 60 x 45 đối với học sinh lớp 1, 2, 3 và 120 x 60 x 57 đối với học sinh lớp 4, 5; kích thước ghế ngồi 40 x 37 x 37 đối với học sinh lớp 1, 2, 3 có 230 cái bàn và 460 cái ghế; 47 x 40 x 40 đối với học sinh lớp 4, 5 có 160 cái bàn và 320 cái ghế. Chất liệu gỗ ép, đóng chắc chắn. Chất liệu gỗ, đóng chắc chắn, màu sắc trang nhã có tính thẩm mỹ, phù hợp với học sinh tiểu học. Tuy nhiên, thiết bị và đồ dùng dạy học lớp 3,4,5 đến thời điểm

hiện tại vẫn chưa được cấp. Khó khăn trong giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. [H3-3.2-01].

Mức 3:

Nhà trường có đủ các phòng riêng biệt để dạy các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ, Tin học với diện tích 64 m<sup>2</sup> được trang trí khoa học, phù hợp với từng môn dạy. Đảm bảo đúng đủ quy cách và diện tích để học sinh học các môn nói trên [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

## **2. Điểm mạnh:**

Trường có đủ phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế; kích thước, màu sắc, cách treo của bảng trong lớp học đảm bảo quy định về trường học của Bộ Y tế. Có đủ các thiết bị phục vụ công tác dạy học theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2. Mỗi phòng học đều có kích thước, thiết bị trong phòng học đúng quy cách.

## **3. Điểm yếu:**

Thiết bị và đồ dùng dạy học lớp 3,4,5 đến thời điểm hiện tại vẫn chưa được cấp. Khó khăn trong giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2025-2026 và Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, lập tờ trình đề nghị Phòng giáo dục tham mưu cấp trên, mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học, phục vụ cho giảng dạy khối 3,4,5 nhằm tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện giảng dạy hiệu quả, đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

## **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

**Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:**

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch: trường sử dụng hệ thống nước máy do Công ty Cấp nước cung cấp; nhu cầu sử dụng hàng ngày, đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hệ thống cống thoát nước đấu nối với hố thu gom có nắp đậy đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường. [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02];

Hệ thống cấp điện: trường được trang bị điện 3 pha đảm bảo đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường [H3-3.3-03];

Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: đảm bảo theo các quy định hiện hành, được đội cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ Xã Bắc Tân Uyên kiểm tra an toàn [H1-1.10-05];

Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: trường sử dụng điện thoại bàn và điện thoại di động khi liên lạc; hệ thống máy tính nhà trường được kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường [H3-3.3-04];

Khu thu gom rác thải: đảm bảo vệ sinh môi trường, mỗi phòng học, phòng làm việc và sân trường đều bố trí các thùng đựng rác phân loại có nắp đậy. Vị trí thu gom, xử lý, vận chuyển rác chung của toàn trường được bố trí cách biệt với các khu vực khác. Rác được thu gom và xử lý hàng ngày [H3-3.3-05].

b) Tỷ lệ các công trình kiên cố của nhà trường là 100% [H3-3.1-06].

c) Thiết bị dạy học: nhà trường trang bị đủ cho mỗi giáo viên có 01 bộ đồ dùng riêng theo danh mục thiết bị tối thiểu do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. tuy nhiên Thiết bị phục vụ học tập lớp 3, 4, 5 chưa được cấp phát kịp thời gây khó khăn trong việc giảng dạy theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. [H3-3.3-06];

Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, nước, hệ thống quạt, thông gió, các thiết bị hỗ trợ khác và thiết bị dạy học [H3-3.1-06].

Mức 2:

Tỷ lệ các công trình kiên cố của nhà trường là 100% [H3-3.1-06].

Diện tích xây dựng công trình: 7.151 m<sup>2</sup> đạt 66,1%;

Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, sân thể dục thể thao): 3669 m<sup>2</sup> đạt 33,9%;

Mức 3:

Tất cả các hạng mục công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố 100% và cấp công trình xây dựng từ cấp IV trở lên. [H3-3.1-06].

## **2. Điểm mạnh**

Các hạng mục công trình kiên cố cơ bản như phòng học, phòng chức năng, sân chơi, khu vực hành chính, đảm bảo mức độ an toàn cho học sinh, cơ sở vật chất đầy đủ, không gian học tập rộng rãi và thuận tiện. Hệ thống sân chơi và các khu vực thể thao được thiết kế hợp lý, tỉ lệ công trình kiên cố đạt 100%. Đảm bảo các mức độ theo thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

## **3. Điểm yếu**

Thiết bị phục vụ học tập lớp 3, 4, 5 chưa được cấp phát kịp thời gây khó khăn trong việc giảng dạy theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu lãnh đạo xây dựng kế hoạch mua sắm, cấp thiết bị giảng dạy lớp 3,4,5.

**5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.****Kết luận về tiêu chuẩn 3:****Điểm mạnh:**

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, đảm bảo tốt về an toàn- an ninh trật tự. Cổng trường, tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố, vững chắc, đảm bảo an toàn và thẩm mỹ; có sân chơi rộng, thoáng mát để học sinh vui chơi và tập thể dục.

Trường có đủ phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế; Có đủ các thiết bị phục vụ công tác dạy học theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2.

Trường có đủ khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị đúng theo quy định; Nhà trường có khu nhà xe, được bố trí hợp lý và có phân khu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo để xe an toàn; có kho lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung của nhà trường; Được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ tốt cho công tác quản lý và hoạt động giáo dục.

Các khu nhà vệ sinh của trường được đặt ở vị trí thuận tiện, sạch, đẹp, tạo sự thoải mái và thân thiện cho học sinh, được bố trí cây xanh và hệ thống máy nghe nhạc ở khu nhà vệ sinh học sinh đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh.

Nhà trường có đủ thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, có đủ các thiết bị phục vụ công tác dạy học theo Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, 2 đáp ứng nhu cầu giảng dạy hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó 100% giáo viên lên lớp có sử dụng thiết bị được trang bị và đồ dùng dạy học tự làm.

Thư viện và đạt tiêu chuẩn Mức độ 1 theo quyết định số 01/QĐ-PGDĐT ngày 04/01/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Bắc Tân Uyên. Trong thư viện được trang bị nhiều đầu sách báo phục vụ tối thiểu hoạt động dạy học, đáp ứng tốt nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**Điểm yếu:**

Công trình thiết kế các bồn cây kiên cố, đất trồng do san lấp nên cây xanh chưa được phủ diện tích mát nhiều ở sân chính.

Thiết bị và đồ dùng dạy học lớp 3,4,5 đến thời điểm hiện tại vẫn chưa được cập. Khó khăn trong giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.

Một vài học sinh lớp 1, 2 chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh chung sau khi đi vệ sinh, hệ thống ống thoát hay bị tắc nghẽn.

Nhà ăn không đáp ứng được công tác tổ chức bán trú, chỉ đủ cho 180 – 200 ghế cho học sinh từ khối 1 đến khối 5, nhà trường phải chia 2 ca ăn trưa cũng như ăn xế gặp khó khăn.

Đồ dùng dạy học tự làm, một số cái còn chưa đạt được hiệu quả trong việc vận dụng vào đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của lớp.

Các đầu sách bồi dưỡng học sinh năng khiếu còn ít, chưa phong phú đa dạng.

**Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội****Mở đầu:**

Để hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao, ngoài sự phấn đấu nỗ lực của các lực lượng trong nhà trường còn có sự đóng góp về vật chất, tinh thần của cha mẹ học sinh và các cơ quan đoàn thể, các lực lượng xã hội. Thông qua Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, tiến hành tổ chức Hội nghị Cha mẹ học sinh của Trường để thống nhất kế hoạch nhằm hỗ trợ, thúc đẩy các hoạt động giáo dục được tổ chức trong năm học. Nhà trường luôn phối hợp kịp thời và hiệu quả với các ban ngành đoàn thể của địa phương. Sự trao đổi giữa nhà trường và gia đình sẽ tạo điều kiện cho việc giáo dục, quản lý học sinh ở trường và ở nhà được thuận lợi, hỗ trợ tốt cho việc giáo dục nhân cách học sinh.

***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh******Mức 1:***

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

*Mức 2:*

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

*Mức 3:*

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

Mức 1

a) Mỗi năm học, nhà trường tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh, đề cử Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp và của trường. Mỗi chi hội lớp có một chi hội cha mẹ học sinh gồm 1 chi hội trưởng, 1 chi hội phó và 1 thư ký, Chi hội cha mẹ học sinh trường là các chi hội trưởng hoặc chi hội phó cha mẹ học sinh lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 22 tháng 11 năm 2011 về Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và hoạt động theo điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch và hoạt động theo chương trình cụ thể cho từng năm học. Thông qua kế hoạch thể hiện rõ các nội dung cần hỗ trợ cho nhà trường trong các hoạt động phong trào của học sinh. [H4-4.1-02].

c) Mỗi năm học, nhà trường tổ chức họp Ban đại diện cha mẹ học sinh và họp toàn thể cha mẹ học sinh 3 lần/năm học, đảm bảo đúng tiến độ (đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học), nội dung các cuộc họp tập trung vào các vấn đề: triển khai các hướng dẫn đánh giá, xếp loại học sinh tiểu học; tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường; đổi mới chương trình giáo dục phổ

thông 2018; các biện pháp giáo dục học sinh; giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh; góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp; đề ra các giải pháp hỗ trợ, phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh trong hoạt động giáo dục học sinh và xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường các cuộc họp đều có trên 90% cha mẹ học sinh tham gia. Cha mẹ học sinh nhất trí cao với kế hoạch năm học của nhà trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp hoạt động đúng theo điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, có quy chế phối hợp giữa Ban đại diện và nhà trường và thực hiện hiệu quả Nghị quyết đầu năm học. Tuy nhiên, trong các cuộc họp cha mẹ học sinh học sinh định kỳ trong một năm học, vẫn còn tình trạng cha mẹ học sinh vắng họp với nhiều lí do như:

Đây là địa phương với số lượng dân tạm trú, vắng lai khá nhiều, cha mẹ học sinh đi làm mưu sinh xuyên suốt cả tuần nên không có thời gian để tham dự cuộc họp.

Có nhiều cha mẹ học sinh đi làm ở xa, gửi con cho người thân như ông, bà chăm sóc. Vì vậy, trong các cuộc họp thường không thu xếp được công việc và không tham dự.

Nội dung các cuộc họp chưa phong phú nên chưa đủ sức thuyết phục cha mẹ học sinh thu xếp công việc và tham gia họp.

Chính vì thế nên sự hỗ trợ từ phía một số cha mẹ học sinh còn chưa cao dẫn đến những cha mẹ học sinh ấy chưa cập nhật kịp thời chương trình đổi mới giáo dục cũng như các hoạt động ngoại khóa hay chính khóa.[H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

## Mức 2

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hỗ trợ về tinh thần và vật chất để nâng cao chất lượng dạy và học.

Chính nhờ có sự hỗ trợ của Ban đại diện cha mẹ học sinh về vật chất lẫn tinh thần mà trong nhiều năm liền phong trào của học sinh luôn được duy trì và đẩy mạnh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp hoạt động thuận lợi đảm bảo theo điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, quy chế phối hợp giữa Ban đại diện và nhà trường luôn đạt hiệu quả cao.

### Mức 3:

Việc phối hợp của Ban đại diện với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh đôi lúc chưa đạt hiệu quả cao và chưa kịp tiến độ công việc. [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

### **2. Điểm mạnh:**

Ban đại diện Cha mẹ học sinh tích cực và nhiệt tình, luôn quan tâm đến việc đầu tư cơ sở vật chất cũng như khen thưởng, khuyến khích các hoạt động của học sinh.

Chính nhờ có sự hỗ trợ của Ban đại diện cha mẹ học sinh về vật chất lẫn tinh thần mà trong nhiều năm liền phong trào thi đua của nhà trường luôn được giữ vững.

### **3. Điểm yếu:**

Trong các cuộc họp cha mẹ học sinh học sinh định kỳ trong một năm học, vẫn còn tình trạng cha mẹ học sinh vắng họp.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy sự phối hợp hiệu quả với Ban đại diện cha mẹ học sinh. Đồng thời, Hiệu trưởng chỉ đạo cho giáo viên chủ nhiệm thường xuyên tuyên truyền, động viên cha mẹ học sinh tham dự đầy đủ các buổi họp để nắm được mục tiêu giáo dục tiểu học và các hoạt động của nhà trường, cụ thể như sau:

Trước khi bắt đầu năm học mới, khoảng giữa tháng 8 ban giám hiệu nhà trường sẽ cùng giáo viên chủ nhiệm thống nhất và lên lịch chính xác để tổ chức cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm. Sau đó, giáo viên chủ nhiệm sẽ thông

báo lịch họp như đã thống nhất đến cha mẹ học sinh ít nhất 2 tuần trước ngày họp để cha mẹ học sinh đang làm tại địa phương hay làm ở xa có thể thu xếp công việc và tham dự đầy đủ.

Đối với những trường họp vắng mặt, giáo viên chủ nhiệm cần chủ động gửi văn bản nội dung họp đến tận tay cha mẹ học sinh vắng để cha mẹ học sinh dù không tham dự những vẫn nắm rõ tình hình buổi họp.

Nhà trường và giáo viên chủ nhiệm cần phát triển và đổi mới nội dung họp sao cho phong phú để hấp dẫn cha mẹ học sinh hơn.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3**

**Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức cá nhân của nhà trường.**

*Mức 1:*

a) *Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

b) *Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

c) *Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

*Mức 2:*

a) *Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

b) *Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

*Mức 3:*

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

### **1. Mô tả hiện trạng:**

#### Mức 1

a) Nhà trường chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương trong việc thực hiện các kế hoạch hoạt động giáo dục, phát triển nhà trường. Nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, đề xuất với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc xây dựng kế hoạch phát triển chiến lược của nhà trường; cán bộ quản lý nhà trường luôn thực hiện việc xin ý kiến chỉ đạo và triển khai thực hiện các hoạt động đã được thông qua nhằm đảm bảo tính thống nhất. Nhà trường có kế hoạch phối hợp với các ban ngành của xã, tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện đúng kế hoạch chiến lược phát triển đã xây dựng. [H4-4.2-01]; [H1-1.1-01]; [H1-1.1-06].

b) Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận tuyên truyền qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, đoàn thể; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Hằng năm nhà trường đều tổ chức tuyên truyền đến người dân địa phương kế hoạch tuyển sinh đầu năm học qua loa phát thanh của xã. [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04].

c) Tích cực huy động các nguồn lực tự nguyện của cá nhân và đơn vị tài trợ; vận động cha mẹ học sinh hỗ trợ Quỹ khuyến học trên tinh thần tự nguyện để khen thưởng học sinh đạt thành tích nổi bật trong học tập, học sinh có thành tích xuất sắc khác, các lớp xây dựng phong trào nuôi heo đất do Đội phát động, giúp bạn vượt khó hàng năm tại các lớp đạt hiệu quả cao; Nhà trường luôn ghi nhận sự hỗ trợ của Ban đại diện cha mẹ học sinh, các nguồn kinh phí khen thưởng học sinh Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập. Các phần quà do mạnh thường quân hỗ trợ học sinh khó khăn có điều kiện đến trường. [H4-4.2-05]; [H4-4.2-06].

## Mức 2

a) Nhà trường tích cực tham mưu, với cấp ủy chính quyền địa phương nhằm thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển đã xây dựng. Từng bước ra soát, các nội dung cũng như mục tiêu hoàn thành công tác tái chuẩn. Bên cạnh đó, phối hợp Trạm y tế, Công an xã... để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương, tham mưu với chính quyền địa phương chỉ đạo công an xã giữ gìn trật tự an toàn giao thông trong giờ cha mẹ học sinh đưa đón học sinh, giữ gìn vệ sinh môi trường trong và trước cổng trường học, xây dựng cổng trường em sạch đẹp, an toàn; tuyên truyền giáo dục học sinh về nếp sống văn minh, nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong trường học và ở địa phương như: thực hiện tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ cho học sinh. Tuy nhiên, sự hỗ trợ từ các mạnh thường quân là những cha mẹ học sinh học sinh có điều kiện kinh tế ở các lớp, những doanh nghiệp lớn – nhỏ tại địa phương chưa nhiều chính vì thế nguồn kinh phí để thực hiện các hoạt động còn hạn chế. [H4-4.2-03].

b) Trong mỗi năm học nhà trường luôn phối hợp kịp thời với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc gia đình thương binh, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương, trạm y tế xã trong công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm. [H4-4.2-03].

## Mức 3:

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền. Công tác phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương chưa đạt hiệu quả.

### **2. Điểm mạnh:**

Hàng năm, nhà trường đã chủ động phối hợp với các tổ chức, đoàn thể để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để khen thưởng học sinh, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó học tập, các hoạt động phong trào của học sinh.

### **3. Điểm yếu:**

Sự hỗ trợ từ các mạnh thường quân là những cha mẹ học sinh học sinh có điều kiện kinh tế ở các lớp hay những doanh nghiệp lớn – nhỏ tại địa phương chưa nhiều chính vì thế nguồn kinh phí và nguồn lực để phối hợp thực hiện các hoạt động còn hạn chế.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Năm học 2025 – 2026, nhà trường tiếp tục tham mưu lãnh đạo địa phương, phối hợp với Trạm y tế, công an, các đoàn thể cũng như vận động sự hỗ trợ từ những cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đang hoạt động tại địa phương. Cụ thể như sau:

Trước khi tiến hành những sự kiện, lễ hội trong nhà trường, vai trò của hiệu trưởng ngoài việc tham mưu kế hoạch tổ chức sẽ xin thêm sự hỗ trợ về nhân lực để hỗ trợ trong việc tổ chức sự kiện, lễ hội.

Về phần cha mẹ học sinh ở các lớp, giáo viên chủ nhiệm chủ động xin sự hỗ trợ kinh phí phần nào từ những cha mẹ học sinh có tiềm năng kinh tế cao cho những hoạt động của trường hoặc việc sửa chữa cơ sở vật chất hay trang trí trường. Tương tự như vậy đối với các doanh nghiệp đang hoạt động tại địa phương.

Ngoài ra, trong những giờ ra về sau sự kiện hoặc lễ hội lớn nào của trường hoặc nhiều trường hợp cần sự phân luồng giao thông ngoài cổng, hiệu trưởng sẽ xin tham mưu sự hỗ trợ từ phía lực lượng bảo vệ an ninh ở địa phương.

Đối với tình trạng mua - bán hàng rong trước cổng trường, song song với việc quản lý chặt chẽ học sinh không cho mua quà vặt trước cổng, nhà trường cũng sẽ xin sự hỗ trợ từ lực lượng công an để vận động bà con không bán hàng rong trước cổng trường nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

### **5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2**

### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

**Điểm mạnh:** Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập và hoạt động đúng theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường luôn phối hợp tốt với địa phương trong việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các cha mẹ học sinh, chi hội khuyến học và được Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hỗ trợ về tinh thần và vật chất để nâng cao chất lượng dạy và học.

**Điểm yếu:** Trong các cuộc họp cha mẹ học sinh học sinh định kỳ trong một năm học, vẫn còn tình trạng cha mẹ học sinh vắng họp với nhiều lí do sau:

Đây là địa phương với số lượng dân tạm trú, vắng lai khá nhiều, cha mẹ học sinh đi làm mưu sinh xuyên suốt cả tuần nên không có thời gian để tham dự cuộc họp.

Có nhiều cha mẹ học sinh đi làm ở xa, gửi con cho người thân như ông, bà chăm sóc. Vì vậy, trong các cuộc họp thường không thu xếp được công việc và không tham dự.

Nội dung các cuộc họp chưa phong phú nên chưa đủ sức thuyết phục cha mẹ học sinh thu xếp công việc và tham gia họp.

Chính vì thế nên sự hỗ trợ từ phía một số cha mẹ học sinh còn chưa cao dẫn đến những cha mẹ học sinh ấy chưa cập nhật kịp thời chương trình đổi mới giáo dục cũng như các hoạt động ngoại khóa hay chính khóa.

| <b>Nội dung</b>                     | <b>Mức 1</b> | <b>Mức 2</b> | <b>Mức 3</b> |
|-------------------------------------|--------------|--------------|--------------|
| Tổng số lượng tiêu chí              | 2            | 2            | 2            |
| Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu       | 2            | 2            | 1            |
| Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu | 0            | 0            | 1            |
| <b>Tỉ lệ đạt yêu cầu</b>            | <b>100%</b>  | <b>100%</b>  | <b>50%</b>   |
| <b>Tỉ lệ không đạt yêu cầu</b>      | <b>0</b>     | <b>0</b>     | <b>50%</b>   |

### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

**Mở đầu:**

Để có được một kết quả giáo dục tốt, ngay từ đầu mỗi năm học, nhà trường phải thực hiện việc xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học, kế hoạch hoạt động chuyên môn một cách cụ thể. Bên cạnh việc xây dựng kế hoạch là tổ chức có hiệu quả các hoạt động giáo dục. Đồng thời phải thực hiện tốt các hoạt động dự giờ, thăm lớp, mở chuyên đề thao giảng, xây dựng thời khóa biểu hợp lý và có hiệu quả, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh theo từng khối lớp.

Nhà trường tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học, đổi mới phương pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Trong đó, trường chú trọng xây dựng trình độ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên yêu nghề, nhiệt huyết, sáng tạo trong giảng dạy bằng nhiều hình thức phong phú như: tổ chức các hội thi giáo viên dạy giỏi, viết sáng kiến kinh nghiệm, đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt” đến các tổ khối chuyên môn,... Thông qua đó, đội ngũ giáo viên nhà trường có điều kiện trao đổi, học tập kinh nghiệm, tự trau dồi kỹ năng, phương pháp giảng dạy.

Kết quả cuối mỗi năm học, 100% học sinh đều thực hiện đầy đủ 5 nhiệm vụ của học sinh. Học sinh hoàn thành Chương trình tiểu học đạt 100%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc tăng lên, tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành giảm dần qua từng năm. Kết quả giáo dục của nhà trường chính là quá trình thể hiện sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

Học sinh của trường đạt được nhiều thành tích trong các hội thi, hội giao lưu, hội thao do huyện tổ chức.

### ***Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường***

#### Mức 1

- a) *Đảm bảo theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*
- b) *Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;*
- c) *Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận.*

#### Mức 2

a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

a) Trường Tiểu học Đất Cuốc cụ thể hóa những nội dung trong các văn bản hướng dẫn, lập kế hoạch đảm bảo đúng phân phối chương trình theo hướng dẫn của Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình phổ thông 2006; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018; Hiệu trưởng đã xây dựng và triển khai đến tất cả cán bộ giáo viên kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cụ thể qua các kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần của nhà trường. Hằng năm, nhà trường căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ tiểu học của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bắc Tân Uyên để xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cụ thể cho từng năm học, học kỳ, tháng, tuần đáp ứng mục tiêu, chất lượng giáo dục học sinh của nhà trường; kế hoạch công tác phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học; tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm các điều kiện và triển khai dạy học ngoại ngữ, tin học theo chương trình mới của Bộ Giáo dục – Đào tạo. Tuy nhiên việc xây dựng kế hoạch theo Chương trình giáo dục phổ thông, các quy định về chuyên môn đôi lúc nội dung chưa phong phú. [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.8-02].

b) Căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương; Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bắc Tân Uyên chỉ đạo. Nhà trường đã xây dựng các kế hoạch hoạt động giáo dục khác nhằm đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh như: giáo dục môi trường, kỹ năng sống, lao động vệ sinh, kỹ năng tự phục vụ, câu lạc bộ,... Trường xây dựng kế hoạch lồng ghép Giáo dục bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, ngoài ra thực hiện các hoạt động giáo dục như giáo

dục kĩ năng sống, Hoạt động trải nghiệm vào các môn học, xây dựng kế hoạch ngoài giờ lên lớp theo các chủ điểm, chủ đề; kế hoạch giảng dạy ATGT cho nụ cười trẻ thơ; kế hoạch lao động vệ sinh; kế hoạch phòng chống hiểm họa, thiên tai; kế hoạch phòng chống cháy nổ; kế hoạch phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội đảm bảo yêu cầu. Bên cạnh đó, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoại khóa thông qua tham quan, dã ngoại, các hoạt động về nguồn cho học sinh giúp các em học hỏi và phát triển các kĩ năng trong đời sống thực tế để phát triển toàn diện các năng lực, khơi dậy tinh thần học tập hào hứng, tinh thần đoàn kết, sự sáng tạo của các em học sinh được thể hiện qua Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp của nhà trường và Tổng phụ trách Đội.

[H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-03]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06].

c) Hằng năm, Hiệu trưởng nhà trường có kế hoạch năm học đảm bảo công tác, chỉ đạo chuyên môn đối với các hoạt động được phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, kế hoạch bài dạy của giáo viên được tổ khối và chuyên môn kí duyệt đúng quy định. [H1-1.8-02]; [H1-1.1-04].

## Mức 2

a) Kế hoạch năm học, học kỳ, tháng, tuần của nhà trường, của bộ phận chuyên môn đảm bảo theo quy định và luôn cập nhật, đổi mới kịp thời. Thường xuyên họp Ban Giám hiệu, họp hội đồng, họp chuyên môn và họp tổ chuyên môn... theo định kỳ để rà soát lại kết quả cũng như các biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao. Cập nhật kịp thời các quy định của cấp trên như: Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Công văn 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/04/2020 v/v hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình GDPT. Công văn số

938/SGDDĐT-GDTH ngày 17/6/2020 về đổi mới sinh hoạt chuyên môn cấp Tiểu học từ năm học 2020-2021; Công văn số 417/SGDDĐT-GDTH ngày 16/3/2020 về việc tăng cường các hình thức dạy học qua internet, truyền hình trong thời gian nghỉ học để phòng, chống dịch Covid-19; Công văn số 693/SGDDĐT-GDTH ngày 07/5/2020 về hướng dẫn điều chỉnh kế hoạch thời gian năm học 2019-2020 khi có dịch Covid-19; Công văn số 245/PGDDĐT-GDTH ngày 08/05/2020 về hướng dẫn điều chỉnh kế hoạch thời gian học kỳ II năm học 2019-2020 khi có dịch Covid-19. Từ đó rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ. Nhà trường họp và hoàn thành hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa lớp 1, 2, 3, 4, 5. Danh mục sách lớp 1 năm học 2020 - 2021 được đính bảng thông báo ngoài cổng trường cho cha mẹ học sinh xem. Đầu năm học 2020 - 2021, nhà trường đã triển khai việc đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bộ sách giáo khoa lớp 1 cho tất cả giáo viên nhà trường được thể hiện qua sổ ghi chép bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên năm học 2020 - 2021. Đầu năm học 2021 - 2022, nhà trường đã triển khai việc đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bộ sách giáo khoa lớp 1, 2. Đầu năm học 2022 - 2023, nhà trường đã triển khai việc đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bộ sách giáo khoa lớp 3. Đầu năm học 2023 - 2024, nhà trường đã triển khai việc đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bộ sách giáo khoa lớp 4. Năm học 2024-2025 nhà trường tổ chức cho giáo viên tập huấn và triển khai việc đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bộ sách giáo khoa lớp 5. Trong những năm học vừa qua, nhà trường thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách hợp lý và phù hợp thực tế học sinh của trường. [H1-1.1-04]; [H1-1.4-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05]; [H5-5.1-06].

b) Các loại kế hoạch của nhà trường được công khai rộng rãi trên bảng thông báo trước cổng trường, trên Website của nhà trường và công khai trong phiên họp hội đồng sư phạm để cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh nắm bắt. Trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm và họp cha mẹ học sinh học sinh nhà trường đã phổ biến các kế hoạch như: Hoạt động trải nghiệm

trong và ngoài nhà trường, kế hoạch phòng chống ma túy,... [H1-1.1-06]; [H4-4.1-04].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch hoạt động của nhà trường theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần và có phê duyệt của các cấp có thẩm quyền. Trong quá trình thực hiện có sự kiểm tra, giám sát để điều chỉnh kịp thời nên việc thực hiện luôn đạt theo kế hoạch đã đề ra.

Đội ngũ giáo viên có tâm huyết, yêu nghề thực hiện giảng dạy đúng phân phối chương trình theo quy định và luôn quan tâm giáo dục học sinh để các em được phát triển toàn diện.

## **3. Điểm yếu**

Việc xây dựng kế hoạch chương trình giáo dục phổ thông, các quy định về chuyên môn nội dung chưa được phong phú.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã làm được. Phó hiệu trưởng nghiên cứu kỹ về chương trình Giáo dục phổ thông 2018, các quy định về chuyên môn theo văn bản chỉ đạo của ngành, tham gia tập huấn các chuyên đề và nghiên cứu trước khi xây dựng kế hoạch để nội dung kế hoạch được phong phú hơn.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### ***Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học***

#### **Mức 1**

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;*

*c) Thực hiện đúng quy định về đánh giá học sinh tiểu học.*

#### **Mức 2**

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

*Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

a) Căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học của nhà trường, trường Tiểu học Đất Cuốc đã tổ chức dạy học đúng phân phối chương trình, dạy đủ các môn học theo quy định và kết hợp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm đảm bảo đúng mục tiêu của chương trình lớp học. Dựa vào phân phối chương trình, thời lượng theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông, theo quy định giảm tải. Từ năm học 2020-2021, căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình GDPT đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5 theo lộ trình, phó hiệu trưởng xây dựng thời khóa biểu, phân phối chương trình, chuẩn kiến thức kỹ năng phù hợp và đúng quy định.

Nhà trường tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo dạy theo mục tiêu giáo dục. Thời khóa biểu được chuyên môn lên kế hoạch và sắp xếp hợp lý, đảm bảo đủ số tiết cho các khối lớp; hàng tháng giáo viên họp chuyên môn, họp tổ có nhận xét về các tiết chuyên đề, các tiết thao giảng, dự giờ để đưa ra các nội dung, phương pháp, hình thức dạy học tích cực, phù hợp với đối tượng học sinh được thể hiện qua sổ ghi chép nội dung các cuộc họp chuyên môn, sổ dự giờ được ghi chép đủ số tiết quy định. [HI-1.5-04]; [HI-1.4-04]; [HI-1.8-06]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

b) Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức các buổi sinh hoạt đổi mới chuyên môn

theo hướng nghiên cứu bài học hoặc tổ chức các chuyên đề. Ngoài các tiết học chính khóa, nhà trường đẩy mạnh việc giáo dục phù hợp từng đối tượng học sinh thông qua việc thực hiện thời khóa biểu linh hoạt. Qua đó, nhà trường triển khai kế hoạch thực hiện, có sự phân công giáo viên giảng dạy, lập danh sách theo từng đối tượng học sinh. Các tiết dạy của giáo viên vận dụng phương pháp dạy học tích cực như: Khăn trải bàn, bàn tay nặn bột, sân khấu hóa,..., hình thức tổ chức lớp học như: học ngoài trời, hoạt động trải nghiệm, xem phim tư liệu phim, tham quan,.. phù hợp với từng học sinh và 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Tuy nhiên, một số giáo viên lớn tuổi ứng dụng phần mềm Elearning vào thiết kế bài giảng còn chậm, chưa thành thạo. [H1-1.5-04]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04]; [H1-1.8-07].

Căn cứ vào thống kê kết quả năm học, trường tổ chức các biện pháp dạy học cho học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Phó Hiệu trưởng chuyên môn chỉ đạo cho các tổ khối thực hiện các nội dung dạy học dành cho học sinh chưa đạt chuẩn. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành. [H5-5.2-03].

c) Hiệu trưởng căn cứ vào Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học, triển khai và chỉ đạo giáo viên đánh giá thường xuyên, định kỳ học sinh đúng quy định. Riêng đối với học sinh lớp 1 năm học 2020 – 2021; lớp 1, 2 năm học 2021-2022; lớp 1,2,3 năm học 2022 – 2023 và lớp 1,2,3,4 năm học 2023 – 2024, thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học. [H5-5.2-05].

## Mức 2

a) Nhà trường thực hiện giảng dạy giáo dục đảm bảo chương trình quy định; ngoài ra nhà trường còn giáo dục học sinh theo hướng dạy học tích cực

thông qua các hoạt động trải nghiệm, ngoài giờ lên lớp, 100% các lớp dạy học linh hoạt ở buổi 2, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức, nội dung dạy học phù hợp với tình hình thực tế đơn vị, từng đối tượng học sinh và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh. Các chương trình, kế hoạch giáo dục được thực hiện qua việc dạy lớp linh hoạt và được tổ chức bằng các hoạt động giáo dục đúng quy định. Bên cạnh đó, nhà trường đã thực hiện kế hoạch buổi 2 theo quy định và tổ chức cho học sinh học theo lớp linh hoạt. Phó Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện thời khóa biểu và tham mưu với Hiệu trưởng phân công giáo viên dạy lớp linh hoạt. Căn cứ vào tình hình thực tế của lớp đó, giáo viên soạn bài phù hợp trong đó có chú ý đến từng đối tượng học sinh, khả năng nhận thức của các em để giúp các em tiếp thu hiệu quả hơn. [H1- 1.5- 04].

b) Đầu năm học, nhà trường khảo sát để phân hóa và lập danh sách từng đối tượng học sinh, phân công giáo viên để bồi dưỡng học sinh có năng khiếu qua các môn học như Toán, Tiếng Việt, Mỹ thuật, Thể dục thể thao, Âm nhạc, Tin học,... và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành ở buổi 2. Ngoài ra, trong giờ học chính khóa, nhà trường chỉ đạo giáo viên sử dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy và hình thức dạy học theo từng đối tượng học sinh để đáp ứng yêu cầu và khả năng nhận thức của học sinh, thông qua hoạt động giảng dạy, giáo viên chủ nhiệm cùng giáo viên bộ môn lựa chọn phương pháp và các hình thức dạy học để ôn tập phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn và bồi dưỡng học sinh năng khiếu nhằm phát huy tốt khả năng của các em. Đồng thời có những hình thức khen thưởng nhằm động viên tinh thần học tập của học sinh. [H1- 1.5- 04]; [H5- 5.2- 04]; [H5-5.2-06]; [H5-5.2-07].

### Mức 3

Nhà trường thực hiện việc phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đôi lúc còn chưa đạt hiệu quả, nên chưa góp phần nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh. [H1- 1.2- 08].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện giảng dạy tổ chức dạy học đúng phân phối chương trình, dạy đủ các môn học theo quy định và kết hợp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm đảm bảo đúng mục tiêu của chương trình lớp học do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành. Tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo học sinh ở buổi hai, bồi dưỡng học sinh năng khiếu về thể dục thể thao. Nhiều năm liền, học sinh tham gia các phong trào thể dục thể thao đạt thành tích cao.

### **3. Điểm yếu**

Một số giáo viên lớn tuổi ứng dụng phần mềm Elearning vào thiết kế bài giảng còn chậm, chưa thành thạo.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 - 2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã làm được. Để khắc phục điểm yếu, nhà trường mời công ty về tập huấn phần mềm ứng dụng Elearning vào thiết kế bài giảng. Bên cạnh đó, nhà trường chỉ đạo giáo viên dạy Tin học và Tổ khối trưởng của nhà trường thực hiện hướng dẫn và giúp đỡ những giáo viên lớn tuổi vận dụng phần mềm vào thiết kế bài giảng thành thạo và nhanh hơn.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

#### ***Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác***

Mức 1

a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*

b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*

c) *Đảm bảo cho tất cả học sinh được tham gia.*

Mức 2

*Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.*

Mức 3

*Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

## Mức 1

a) Nhà trường căn cứ chương trình, kế hoạch hằng năm về hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp thực hiện tốt như: Ngày Tết cổ truyền cho các em vẽ tranh, trò chơi dân gian... tạo được hiệu quả trong công tác giáo dục toàn diện học sinh. Tổ chức giáo dục, rèn luyện các kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi học sinh nhằm bổ sung cho học sinh những giá trị sống cơ bản mang tính phổ quát, khuyến khích học sinh khám phá, tìm hiểu và phát triển các giá trị. Kế hoạch giáo dục thể chất góp phần rèn luyện kỹ năng vận động và phát triển tố chất thể lực cho học sinh. Chuyên môn đã trực tiếp chỉ đạo và hướng dẫn giáo viên soạn giảng giáo án rèn kỹ năng sống; giáo án ngoài giờ lên lớp của giáo viên đúng theo quy định của Phòng Giáo dục và Đào tạo. [H5-5.1-01];[H5-5.3-01]; [H5-5.2-06]; [H5-5.2-07]; [H5-5.3-02].

b) Nhà trường đã tổ chức nhiều hình thức hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với lứa tuổi và nhu cầu của học sinh, tạo được sự hứng thú cho các em, góp phần nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức cho học sinh; Tổng phụ trách Đội cũng đã phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, các đoàn viên tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí cụ thể như: Năm học 2020-2021 nhà trường đã tổ chức cho 350 học sinh tham gia trải nghiệm “Ngày Tết quê em”. Năm học 2021-2022 nhà trường tổ chức cho 213 học sinh tham quan trải nghiệm khu sinh thái RiO ở Long An. Năm 2023-2024 tổ Thi vẽ tranh trên heo đất mừng Đảng, mừng xuân, thi làm thiệp chúc mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam, tham gia cuộc thi an toàn giao thông, tổ chức các ngày lễ hội như: ngày hội trăng rằm nhân dịp Tết Trung thu, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày hội môi trường, ngày hội đọc sách thể hiện qua: Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp của đội, sổ công tác Đội, hình ảnh học sinh tham quan; hình ảnh các hoạt động ngoại khoá tại trường. [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04]; [H5-5.3-05]; [H5-5.3-06].

c) Nhà trường chỉ đạo tất cả giáo viên chủ nhiệm các lớp, Tổng phụ trách Đội, giáo viên bộ môn tham gia đầy đủ vào việc tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Đồng thời tích hợp nội dung sinh hoạt vào các môn học trong chương trình đảm bảo yêu cầu 100 % các em học sinh đều được tham gia, được trải

nghiệm phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương. Vì vậy, học sinh luôn được tham gia các hoạt động của nhà trường. [H5-5.3-05]; [H5-5.3-06]

### Mức 2

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động giáo dục trong năm học chào mừng các ngày lễ lớn như Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Mừng Đảng Mừng Xuân,... cho 100% học sinh tham gia với nhiều nội dung phong phú, đa dạng. Nhà trường đề ra các hội thi cấp trường, thành lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, phân công các thành viên thực hiện theo đúng các kế hoạch đã đề ra. Tất cả học sinh các khối lớp được tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi của các em; thông qua đó, các em học sinh được rèn luyện, trải nghiệm các kỹ năng cần thiết và sáng tạo trong từng hoạt động. Ngoài ra, nhà trường còn tổng kết, trao giải thưởng các hoạt động, các hội thi nhằm động viên học sinh tham gia và tạo cơ hội cho học sinh tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo, hiệu quả. Tuy nhiên, các hoạt động ngoài nhà trường như hoạt động ngoại khóa tìm hiểu về văn hóa lịch sử của tỉnh, giới thiệu sách, tham quan trải nghiệm tổ chức chưa được thường xuyên. [H5- 5.3- 05]; [H5- 5.3- 06].

### Mức 3

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường, nhằm rèn luyện các kỹ năng sống cho học sinh và các hoạt động lồng ghép giáo dục theo nội dung Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Các hoạt động tổ chức chung cho tất cả học sinh của trường. Chưa tổ chức hình thức phân hóa theo nhu cầu, năng lực của học sinh.

## **2. Điểm mạnh**

Đa số các bộ phận trong nhà trường đều phối hợp thực hiện theo kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Các hoạt động giáo dục thu hút 100% học sinh tham gia một cách chủ động, sáng tạo.

## **3. Điểm yếu**

Các hoạt động ngoài nhà trường như hoạt động ngoại khóa tìm hiểu về văn hóa lịch sử của tỉnh, giới thiệu sách, tham quan trải nghiệm tổ chức chưa được thường xuyên.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 – 2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã làm được. Ban giám hiệu nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, giáo viên chủ nhiệm và Tổng phụ trách Đội xây dựng kế hoạch cụ thể, biện pháp phối hợp tổ chức các hoạt động ngoại khóa của nhà trường được linh hoạt thường xuyên và đạt hiệu quả cao.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

##### ***Tiêu chí 5.4: Công tác phổ cập giáo dục tiểu học***

##### Mức 1

- a) *Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo phân công;*
- b) *Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;*
- c) *Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.*

##### Mức 2

- b) *Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.*

##### Mức 3

- b) *Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### **Mức 1:**

a) Nhà trường thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, ngày 24/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Hằng năm nhà trường tham gia ban chỉ đạo xã về công tác phổ cập và xóa mù chữ thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục Tiểu học. Chỉ đạo giáo viên phụ trách phổ cập điều tra dân số, rà soát trẻ từ 1 đến 14 tuổi ra lớp đúng độ tuổi. Cán bộ phổ cập phối hợp với ban điều hành các ấp trong việc rà soát trẻ trong độ tuổi đi học, trẻ tạm trú trên địa bàn vận động ra lớp đúng độ tuổi. Ngoài hằng năm cán bộ phụ trách phổ cập lập danh sách điều tra gửi thư mời đến từng hộ dân để vận động học sinh ra lớp. Kết quả nhiều năm liền, xã

Đất Cuộc đạt chuẩn phổ cập giáo dục mức độ 3, chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. [H5-5.4-01]; [HI-1.6-02].

b) Thực hiện theo văn bản hướng dẫn tuyển sinh của Phòng Giáo dục và Đào tạo, tham mưu với ban chỉ đạo xã kế hoạch triển khai “Ngày Toàn dân đưa trẻ đến trường”. Lên kế hoạch tuyển sinh, ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, thông báo rộng rãi đến nhân dân bằng nhiều hình thức khác nhau để tổ chức tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh, tham mưu với ban chỉ đạo xã rà soát, vận động, đưa trẻ ra lớp đúng chỉ tiêu của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bắc Tân Uyên phân bổ, kế hoạch tuyển sinh được thông báo đến địa phương, giấy gọi học sinh ra lớp được gửi đến từng hộ dân trong địa bàn theo danh sách điều tra của cán bộ phụ trách phổ cập, đảm bảo 100% tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 trong nhiều năm liền. Tuy nhiên, nhà trường không có cán bộ chuyên trách phổ cập nên phân công viên chức dạy thể dục kiêm nhiệm công tác phổ cập nên việc điều tra số liệu còn gặp nhiều khó khăn. [HI-1.2.07].

c) Hiện nay đơn vị không có biên chế phổ cập, nhà trường phân công giáo viên thể dục kiêm nhiệm quản lý hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và báo cáo kết quả giáo dục hàng năm về ban chỉ đạo xóa mù chữ- phổ cập giáo dục xã. [HI-1.6-02]; [H5-5.4-01].

## **Mức 2**

b) Thực hiện theo văn bản hướng dẫn tuyển sinh của Phòng Giáo dục và Đào tạo, tham mưu với ban chỉ đạo xã kế hoạch triển khai “Ngày Toàn dân đưa trẻ đến trường”. Nhà trường lên kế hoạch tuyển sinh, ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, thông báo rộng rãi đến nhân dân bằng nhiều hình thức khác nhau để tổ chức tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh, tham mưu với ban chỉ đạo xã rà soát, vận động, đưa trẻ ra lớp đúng chỉ tiêu của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bắc Tân Uyên phân bổ, kế hoạch tuyển sinh được thông báo đến địa phương, giấy gọi học sinh ra lớp được gửi đến từng hộ dân trong địa bàn theo danh sách điều tra của cán bộ phụ trách phổ cập, đảm bảo 100% tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 trong nhiều năm liền. Tổ

chức tốt công tác tuyên truyền vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, phối hợp với văn hóa thông tin xã thông tin rộng rãi trên loa đài phát thanh của UBND, đồng thời phối hợp chủ nhà trọ vận động cha mẹ học sinh đăng ký tạm trú sớm để học sinh ra lớp kịp thời. Vì vậy, việc huy động trẻ trong tuổi đến trường trên địa bàn xã Đất Cuốc ra lớp luôn đạt 100%. Tuy nhiên, nhà trường không có cán bộ chuyên trách phổ cập nên phân công viên chức dạy thể dục kiêm nhiệm công tác phổ cập, vì thế việc điều tra trẻ trong độ tuổi ra lớp trên địa bàn còn chưa chính xác việc rà soát, cập nhật trẻ em trong từng độ tuổi của địa phương, trẻ tạm trú 6 tháng trở lên, trẻ nhập cư nhà trọ (vãng lai) chưa chính xác về nơi cư trú, liên hệ với cha mẹ học sinh còn khó khăn. Nguyên nhân là cha mẹ học sinh đến tạm trú làm công nhân ở các công ty trên địa bàn xã nhà có công việc không ổn định nên việc cho con em tạm trú đi học không ổn định, chuyển đi, chuyển đến thường xuyên. [HI-1.2.07].

### **Mức 3**

b) Thực hiện theo văn bản hướng dẫn tuyển sinh của Phòng Giáo dục và Đào tạo, tham mưu với ban chỉ đạo xã kế hoạch triển khai “Ngày Toàn dân đưa trẻ đến trường”. Lên kế hoạch tuyển sinh, ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, thông báo rộng rãi đến nhân dân bằng nhiều hình thức khác nhau để tổ chức tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh, tham mưu với ban chỉ đạo xã rà soát, vận động, đưa trẻ ra lớp đúng chỉ tiêu của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bắc Tân Uyên phân bổ, kế hoạch tuyển sinh được thông báo đến địa phương, giấy gọi học sinh ra lớp được gửi đến từng hộ dân trong địa bàn theo danh sách điều tra của cán bộ phụ trách phổ cập, đảm bảo 100% tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 trong nhiều năm liền. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, phối hợp với văn hóa thông tin xã thông tin rộng rãi trên loa đài phát thanh của UBND, đồng thời phối hợp chủ nhà trọ vận động cha mẹ học sinh đăng ký tạm trú sớm để học sinh ra lớp kịp thời. Ngoài ra nhà trường cùng phối hợp với ban ngành đoàn thể kêu gọi sự hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các quỹ hỗ trợ giáo dục nhằm hỗ trợ các em có hoàn cảnh khó khăn ra lớp 100%. Vì vậy,

việc huy động trẻ trong tuổi đến trường trên địa bàn xã Đất Cuốc ra lớp luôn đạt 100%. Tuy nhiên, nhà trường không có cán bộ chuyên trách phổ cập nên phân công viên chức dạy thể dục kiêm nhiệm công tác phổ cập, vì thế việc điều tra trẻ trong độ tuổi ra lớp trên địa bàn còn chưa chính xác việc rà soát, cập nhật trẻ em trong từng độ tuổi của địa phương, trẻ tạm trú 6 tháng trở lên, trẻ nhập cư nhà trọ (vãng lai) chưa chính xác về nơi cư trú, liên hệ với cha mẹ học sinh còn khó khăn. Nguyên nhân là cha mẹ học sinh đến tạm trú làm công nhân ở các công ty trên địa bàn xã nhà có công việc không ổn định nên việc cho con em tạm trú đi học không ổn định, chuyển đi, chuyển đến thường xuyên. [HI-1.2.07].

Hàng năm theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Bắc Tân Uyên, trường Tiểu học Đất Cuốc xây dựng kế hoạch tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1 tỷ lệ đạt 100%. [HI-1.2.07];

Bảng thống kê số liệu kết quả phổ cập giáo dục hàng năm

| Năm  | Đạt chuẩn phổ cập          |
|------|----------------------------|
| 2019 | 44/44, đạt 100%- đạt mức 3 |
| 2020 | 42/42, đạt 100%- đạt mức 3 |
| 2021 | 39/39 đạt 100%- đạt mức 3  |
| 2022 | 38/38 đạt 100%- đạt mức 3  |
| 2023 | 35/35 đạt 100%- đạt mức 3  |

## 2. Điểm mạnh

Trong năm nhà trường đã chủ động tham mưu với ban chỉ đạo xã thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, rà soát danh sách học sinh trên địa bàn xã về độ tuổi học sinh ra lớp đúng độ tuổi. Thực hiện công tác tuyển sinh lớp 1, phối hợp các ban ngành, đoàn thể của địa phương, ban điều hành các ấp, cha mẹ học sinh tổ tuyên truyền vận động, chức tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”, huy động trẻ trong độ tuổi đi học đạt kế hoạch 100%.

## 3. Điểm yếu

Trong quá trình điều tra công tác phổ cập giáo dục cũng gặp nhiều khó khăn như điều tra trẻ tạm trú trên địa bàn mỗi năm không ổn định, nghỉ hè trẻ

theo cha mẹ về quê. Do đó việc điều tra đôi lúc còn chưa kịp thời, ghi chép số liệu đôi khi chưa chính xác.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025-2026 và những năm học tiếp theo nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với địa phương, các cơ quan đoàn thể trên địa bàn để điều tra số trẻ ra lớp đúng độ tuổi trên địa bàn và trẻ tạm trú tạo mọi điều kiện thuận lợi để học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến lớp. Hiệu trưởng tham mưu với UBND xã Bắc Tân Uyên, lực lượng công an vận động cha mẹ học sinh đăng ký tạm trú cho học sinh kịp thời đồng thời cử giáo viên hỗ trợ công tác phổ cập để theo dõi, điều tra số trẻ 6 tuổi chuẩn bị ra lớp chính xác, theo dõi báo cáo số liệu tuyển sinh lớp 1 theo kế hoạch của Phòng VHXH xã Bắc Tân Uyên, trường Tiểu học Đất Cuốc xây dựng kế hoạch tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1 tỷ lệ đạt 100%. Gửi thư mời, giấy ra lớp, tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân qua đài phát thanh của xã để phụ huynh học sinh hưởng ứng tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. Hằng năm nhà trường luôn duy trì tuyển sinh trẻ ra lớp 100%.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

##### ***Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục***

##### **Mức 1**

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 70%;*

*b) Tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 65%;*

*c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80% đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.*

##### **Mức 2**

*a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 85%;*

*b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.*

##### **Mức 3:**

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 95%;

b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

a) Hằng năm, trường có thống kê kết quả học tập và rèn luyện của học sinh sau mỗi học kỳ và cuối năm, các số liệu thống kê đầy đủ, chính xác theo từng khối lớp và toàn trường theo đúng quy định. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong 5 năm đạt từ 97,01 % trở lên, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh được giáo viên chủ nhiệm, bộ môn đánh giá, cập nhật đúng theo quy định. Hồ sơ đánh giá được Hiệu trưởng duyệt đầy đủ và được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết; sổ đăng bộ sổ phổ cập giáo dục tiểu học. Tuy nhiên, Tỷ lệ học sinh lớp 1 chưa hoàn thành chương trình lớp học hàng năm còn cao so với tổng số học sinh toàn trường. [H5-5.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.2-06]; [H1-1.8-05].

b) Trong những năm học qua, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học của nhà trường luôn đảm bảo đạt 81,6 % trở lên. Nhà trường thực hiện tốt công tác kiểm tra việc tổ chức giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục hàng năm. Trong năm học 2023-2024, tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 81,6 %, các em còn lại đều được đến trường học ở các lớp khác. [H1-1.2-06]; [H5-5.5-02].

c) Hiệu trưởng đã chỉ đạo, lãnh đạo giáo viên thực hiện tốt công tác giảng dạy và quan tâm sâu sát đến công tác phổ cập, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học niên khóa 2019 - 2024 đạt 93,2 %. [H5-5.5-02]; [H1-1.2-06].

#### Mức 2

a) Hằng năm, trường có thống kê kết quả học tập và rèn luyện của học sinh sau mỗi học kỳ và cuối năm, các số liệu thống kê đầy đủ, chính xác theo

từng khối lớp và toàn trường theo đúng quy định. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong 5 năm đạt từ 97,01 % trở lên, học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh được giáo viên chủ nhiệm, bộ môn đánh giá, cập nhật đúng theo quy định. Hồ sơ đánh giá được Hiệu trưởng duyệt đầy đủ và được thể hiện trong báo cáo sơ kết, tổng kết; sổ đăng bộ sổ phổ cập giáo dục tiểu học. Tuy nhiên, Tỷ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học bình quân hàng năm chiếm tỉ lệ 3% so với tổng số học sinh toàn trường. [H5-5.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.2-06]; [H1-1.8-05].

Cụ thể như sau:

| Năm học   | Số HS | HS hoàn thành chương trình lớp học | Tỉ lệ (%) |
|-----------|-------|------------------------------------|-----------|
| 2020-2021 | 583   | 571                                | 98        |
| 2021-2022 | 497   | 487                                | 98        |
| 2022-2023 | 548   | 533                                | 97,3      |
| 2023-2024 | 539   | 527                                | 98        |
| 2024-2025 |       |                                    |           |

b) Trong những năm học qua, tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học của nhà trường luôn đảm bảo đạt 81,6 % trở lên. Nhà trường thực hiện tốt công tác kiểm tra việc tổ chức giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục hàng năm. Trong năm học 2023-2024, tỉ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 81,6 %, các em còn lại đều được đến trường học ở các lớp khác. Tuy nhiên về kết quả học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình Tiểu học đúng độ tuổi chưa được ổn định theo từng năm là vì trong niên khóa 2019-2024 bị ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 nên việc học sinh chuyển đi, chuyển đến dẫn đến chất lượng học tập bị ảnh hưởng, học sinh lưu ban nhiều nên việc hoàn thành chương trình Tiểu học đúng độ tuổi còn chưa ổn định. [H1-1.2-06]; [H5-5.5-02].

Cụ thể như sau:

| Năm học     | Số HS HTCTTH | HS HTCTTH đúng độ tuổi | Tỉ lệ (%) |
|-------------|--------------|------------------------|-----------|
| 2019 - 2020 | 101          | 89                     | 88,1      |
| 2020 - 2021 | 90           | 74                     | 82,2      |
| 2021 - 2022 | 87           | 81                     | 93,1      |
| 2022 - 2023 | 107          | 97                     | 90,7      |
| 2023 - 2024 | 109          | 89                     | 81,65     |
| 2024-2025   | 91           | 75                     | 82,4%     |

c) Hiệu trưởng đã chỉ đạo, lãnh đạo giáo viên thực hiện tốt công tác giảng dạy và quan tâm sâu sát đến công tác phổ cập, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học niên khóa 2019 - 2024 đạt 93,2 %. [H5-5.5-02]; [H1-1.2-06].

Hiệu quả đào tạo 5 năm theo từng niên khóa:

| Năm học   | 2016-2021 | 2017-2022 | 2018-2023 | 2019-2024 | 2020-2025 |
|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Tỉ lệ (%) | 97,8      | 95,6      | 90,7      | 93,2      | 94,8%     |

Mức 3:

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học trong những năm qua luôn đạt tỉ lệ 97,01% trở lên. [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Trong những năm qua tỷ lệ học sinh 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học chỉ đạt 81,65 % trở lên. [H5-5.5-02]; [H1-1.2-06].

c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học niên khóa 2019 - 2024 đạt 93,2 %. [H5-5.5-02]; [H1-1.2-06].

## 2. Điểm mạnh

Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững và ổn định qua nhiều năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% và đạt 82,4 % trở lên học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đúng độ tuổi.

Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng nổ, tích cực trong công tác giảng dạy và công tác bồi dưỡng, phụ đạo học sinh.

### **3. Điểm yếu**

Tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học hàng năm còn cao do một vài học sinh có năng lực học tập chậm tiếp thu, mau quên, ngoài ra trên địa bàn còn có học sinh chuyển đi- chuyển đến trong năm liên tục làm gián đoạn quá trình học tập.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2025 – 2026 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đã đạt được và có giải pháp cụ thể khắc phục những điểm yếu như sau: Đầu năm nhà trường có triển khai kế hoạch chuyên môn về giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đến từng khối lớp, từ đó các khối có biện pháp cụ thể xây dựng kế hoạch phụ đạo đến đối tượng học sinh yếu nhằm nâng cao tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học qua từng giai đoạn cuối kì I, Giữa kì II và cuối năm có báo cáo cụ thể thông qua kết quả giáo dục. Riêng đối với học sinh lớp 1 chưa hoàn thành chương trình lớp học ở dạng năng lực học tập chậm tiếp thu, phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm theo dõi học lực của từng học sinh lập hồ sơ cá nhân, thông tin của trẻ chậm phát triển đầy đủ để phân chia lớp phụ đạo theo sát từng đối tượng học sinh. Từ đó tăng cường phụ đạo hằng ngày và thường xuyên liên lạc với gia đình học sinh để cha mẹ học sinh phối hợp kèm thêm cho các em học ở nhà đạt hiệu quả cao. Sau học kỳ 1 xem học sinh có tiến bộ hơn chưa, để có biện pháp, hình thức phụ đạo nâng cao chất lượng trong học kỳ 2. Ngoài ra nhà trường cũng phối hợp vận động cha mẹ học sinh hạn chế chuyển trường trong năm học để đảm bảo ổn định chất lượng học sinh. Vận động các ban ngành đoàn thể hội khuyến học, mạnh thường quân tài trợ học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến trường.

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

### Kết luận về tiêu chuẩn 5:

\* **Điểm mạnh nổi bật:** Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch hoạt động của nhà trường theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần và có phê duyệt của các cấp có thẩm quyền. Trong quá trình thực hiện có sự kiểm tra, giám sát để điều chỉnh kịp thời nên việc thực hiện luôn đạt theo kế hoạch đã đề ra. Nhà trường thực hiện giảng dạy tổ chức dạy học đúng phân phối chương trình, dạy đủ các môn học theo quy định và kết hợp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm đảm bảo đúng mục tiêu của chương trình lớp học do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành. Tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo học sinh ở buổi hai, bồi dưỡng học sinh năng khiếu về thể dục thể thao. Nhiều năm liền, học sinh tham gia các phong trào thể dục thể thao đạt thành tích cao. Đa số các bộ phận trong nhà trường đều phối hợp thực hiện theo kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Các hoạt động giáo dục thu hút 100% học sinh tham gia một cách chủ động, sáng tạo. Nhà trường thực hiện tốt mục tiêu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; Phối hợp các ban ngành, đoàn thể của địa phương, ban điều hành các ấp, cha mẹ học sinh học sinh tổ chức tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”; huy động trẻ trong độ tuổi đi học hàng năm đạt kế hoạch 100%. Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh trong nhà trường được giữ vững và ổn định qua nhiều năm, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% và đạt 81,65% trở lên học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học đúng độ tuổi.

\* **Điểm yếu cơ bản:** Việc xây dựng kế hoạch chương trình giáo dục phổ thông 2018, các quy định về chuyên môn nội dung chưa được phong phú. Một số giáo viên lớn tuổi gặp nhiều khó khăn trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Các hoạt động ngoài nhà trường như hoạt động ngoại khóa tìm hiểu về văn hóa lịch sử của tỉnh, giới thiệu sách, tham quan trải nghiệm tổ chức chưa được linh hoạt thường xuyên. Nhà trường phân công viên chức dạy thể dục của nhà trường kiêm nhiệm thêm công tác phổ cập. Do đó việc điều tra đôi lúc còn chưa kịp thời. Tỷ lệ học sinh lớp 1 chưa hoàn thành chương trình lớp học

hàng năm còn cao do còn vài học sinh có năng lực học tập yếu, tiếp thu chậm, mau quên.

| Nội dung                            | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
|-------------------------------------|-------|-------|-------|
| Tổng số tiêu chí                    | 5     | 5     | 4     |
| Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu       | 5     | 5     | 0     |
| Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu | 0     | 0     | 4     |
| Tỉ lệ đạt yêu cầu                   | 100%  | 100%  | 0%    |
| Tỉ lệ không đạt yêu cầu             | 0     | 0     | 100%  |

### Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ vào Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành qui định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học.

**- Mức 1:**

+ Số lượng tiêu chí đạt: 24/24 Tỷ lệ: 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 0/24 Tỷ lệ: 100%

**- Mức 2:**

+ Số lượng tiêu chí đạt: 22/22 Tỷ lệ: 100%

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 0/22 Tỷ lệ: 100%

**- Mức 3:**

+ Số lượng tiêu chí đạt: 1/16 Tỷ lệ: 6,3%

+ Số lượng tiêu chí không đạt: 15/16 Tỷ lệ: 93,7%

Mức đánh giá của trường đạt: **Mức 2.**

Bắc Tân Uyên, ngày tháng năm 2025

Nơi nhận:

- Sở GDĐT TP HCM;
- UBND xã Bắc Tân Uyên;
- Phòng VHXXH xã Bắc Tân Uyên;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

